

TRUNG BAC TANVAN

CHỦ NHẬT

NGUYỄN-DOÀN-VƯỢNG CHỦ-TRƯỞNG, SỐ 56, GIÁ: 0\$15, 13 AVRIL 1941



LỄ KÝ HÒA-ƯỚC GIỮA PHÁP VÀ THÁI LAN DO NHẬT ĐỪNG TRUNG-GIAN ĐIỀU-ĐÌNH

Ảnh bên trái là quan nguyên Toàn-Quyền Robin, bên phải là Ngoại-tướng Tsubokawa Masamichi đang đọc diễn văn mừng cho nền hòa-bình Viễn-dông

Không đó thì đây!...

Bá ban.. và Hướng-dạo

Năm 1941 này — đối với dân An-Nam — ầu cũng là một năm tốt đẹp về thể-thao. Sau những cuộc đấu vật của Thọ-Bình với các đấu thủ Nhật, sau những sự dự định đưa Thọ-Bình vào Nam tranh đấu và đưa các cua-ro xe đạp vào vòng bành với anh em Nam — Miền, sau những cuộc tranh hùng về điền kinh ở sân Mangin và sân Colombon tuần lễ vừa rồi, khắp cả dân thể-thao hiện giờ ở Bắc Kỳ đang bàn tán dữ đến cuộc họp bạn của anh em Hướng-dạo ba kỳ ở Huế và cuộc tranh-đấu bóng trôn tranh giải Léo Lagrange ở Hanoi.

Đề cướp lấy chức vô địch Đông-Dương ba hội bạn Nam-Kỳ — Cao-Miền — Trung-Kỳ đã sửa soạn binh hùng tướng mạnh để ra Bắc dự sửa đấu tái.

Riêng xứ Bắc chúng ta còn đang sôi nổi về sự lựa chọn tuyển thủ. Sự sôi nổi — có nhiều sự bất bình ở trong — này có một cơ riêng: Hội Olympique Halphonnais bị Tổng-Cuộc phạt treo giò một tháng vì đã không tuân theo lệ luật của Tổng-Cuộc.

Có điều này đáng buồn là giải Léo Lagrange lại tranh đấu vào ngày 13 — 14 Avril mà hội O. H. đến 22 Avril mới hết hạn « treo giò ». Nếu hội O. H. bị treo giò đến 22 Avril thì dĩ nhiên là Tổng-Cuộc mất mấy tay tuyển-thủ « cừ » của hội ấy — và như thế Hội-Tuyển Bắc-Kỳ sẽ bị yếu đi và sự thua ta đã trong thấy từ giờ rồi!

Bởi thế các nhà thể-thao ở đây và cả các báo nữa đều lên tiếng để kêu cầu Tổng-Cuộc Bắc-Kỳ « mở lượng khoan dung » bãi an « treo giò » của hội O. H. để cho các đấu thủ của hội O. H. ra bành vực màu cờ xứ Bắc.

Tổng-Cuộc Bắc-Kỳ còn đang phân pán lưỡng-lự chưa biết quyết định ra sao. Riêng tôi — nếu tôi là Tổng-Cuộc — tôi sẽ giải tội các nhà hăm mõ thể-thao ấy một chữ — chỉ một chữ thôi:

— KHÔNG.

Tôi biết có nhiều anh em — và

nhất là anh em của đội bạn O. H. — sẽ không ưa tôi một tí nào khi thấy tôi nói thế.

Trước khi giáng-giải những lý lẽ đã đưa tôi đến câu nói quyết liệt ấy tôi xin dẫn lại một câu chuyện thể-thao khác. Vào dịp lễ Pâques này, tôi có các anh em Hướng-dạo ba kỳ sẽ tới họp mặt ở Huế. Bĩ lời cuộc rallye này, không những anh em Hướng-dạo được cái vui gặp gỡ nhiều anh em Hướng-dạo mới, lạ, anh em lại còn được dịp học tập nhiều cái hay, giỏi của các anh em từ xứ. Bởi vậy đi dự cuộc rallye Huế là một điều mà tất cả anh em Hướng-dạo đều mong mỏi. Nhưng không, bây giờ giây phút này anh em nào cũng được đi. Muốn được đi Huế, một Hướng-dạo-sinh ít nhất cũng phải đi họp đủ các cuộc họp của đoàn hay của đội hàng tuần. Bởi thế có một vài anh em hướng-dạo không đi họp đều nên không được Tổng-cuộc Hướng-dạo ở đây cho đi Huế. Mặc các anh anh kêu ca, Tổng-cuộc Hướng-dạo vẫn cương quyết trả lời:

— KHÔNG!

Theo chỗ tôi hiểu biết luật Hướng-dạo thì đã nói KHÔNG, không bao giờ Tổng-Cuộc Hướng-dạo lại đổi lời nói CÓ.

Từ danh-dự đến lệ-luật

Theo lẽ ấy, tôi mong rằng nếu Tổng-Cuộc Vận động ở đây đã nói KHÔNG thì hãy cương quyết giữ trọn lời.

Xin các bạn đừng hiểu nhầm lời. Tôi chắc tôi là người muốn cho đội bạn Bắc-kỳ ăn giải Léo Lagrange hơn ai. Mà tôi muốn cho Bắc-kỳ ăn giải sao tôi lại muốn cho Tổng-cuộc cứ giữ an « treo giò » của hội O. H.?

Tôi muốn thế là bởi vì trước khi yếu danh dự của màu cờ, tôi còn muốn yếu cái thiêng liêng của lệ-luật. Tôi nghĩ nếu bây giờ Tổng-cuộc tha cho O. H. và như vậy xứ Bắc sẽ thắng giải Léo Lagrange để giữ toàn danh-dự cho màu cờ xứ Bắc — hằng thí dụ thế cho vui — thì

còn dân là cái thiêng liêng của lệ-luật, cái « bất khả xâm phạm » của lệ luật?

Các bạn có nhớ đến chuyện anh chàng đi giày dầm phải bàn không? Anh chàng ấy có một đôi giày mới mua đem diện lại gặp phải hôm giò mưa, đường lầy lội bùn Anh ta bực mình hết sức nhưng cũng cố rón rén đi để cho giày khỏi dính bùn. Nhưng sau hết bùn cũng bắn tung tóe lên giày, lúc ấy thì anh ta không gìn giữ gì giày nữa và bước mạnh lên bùn, đi rất bạo. Có người lấy làm lạ hỏi anh. Anh trả lời:

— Lúc đầu tôi đi rón rén giữ giày vì giày còn sạch, bây giờ giày đã bị bẩn rồi thì tôi còn giữ làm gì nữa?

Tổng cuộc hiện giờ cũng như là anh chàng đi giày vậy. Nếu tha cho hội O. H. thì rồi đây còn hội nào sợ Tổng Cuộc nữa. Được giải Léo Lagrange năm — tôi vẫn còn thì dụ như thế đó — Tổng-cuộc sẽ làm mất uy quyền của mình và sẽ làm mất nhiều cái đáng quý hơn giải Léo Lagrange nhiều trong những năm sắp tới.

Tôi muốn Tổng-cuộc hãy ngắm kỹ một câu của Thống-chế Pétain:

— Những việc làm của ngày đã qua đang nên tiếc, nên nhớ nữa. Tự quay đi xa phải lo tới những ngày mai. Ngày mai là tương lai, ngày mai là tất cả

Tôi mong Tổng-Cuộc đừng để cho bất cứ ai cũng dầm chân lên được lệ luật. Tha một người, ngay mai hàng trăm người sẽ đi chân lên lệ-luật.

Tổng-Cuộc hãy cương quyết mà giữ trọn sự quyết định của mình. Tôi chắc như thế Tổng-cuộc không những sẽ giúp cho dân Thể-thao ở đây nhiều điều hay, Tổng Cuộc lại còn giúp cho tất cả Thanh niên Việt-Nam một điều hay là biết tuồng lệ luật — cái lệ luật mà nhiều Thanh-niên của ta ở đây, than ôi, đã không bao giờ biết trọng!

Yếu và sợ

Ba đứa trẻ Đột, Cừu và Thiệu ở Phú-thọ mới đây trốn vào rừng để lá trúc-đào ăn để tự tử vì chúng đã

Chị còn bòn hóm nữa cái ngày mong đợi của mọi người sẽ đến

“BÁO MỚI”

số I sẽ ra mắt quốc dân. Ai ai cũng sẽ đọc Báo Mới số I cho biết một tờ báo mới của nước ta, một tờ báo mới cả nội dung và hình thức

Xem Báo Mới người ta sẽ đọc luôn luôn Báo Mới. Các bạn nên ghi ngay vào sổ tay:

16 avril 1941, năm giờ sáng ta phải mua ngay Báo Mới kẻo không lại hết

trầu ăn lửa của người và sợ bố mẹ sẽ đánh mông.

Hai đứa chết. Nghe tin ấy ai nấy đều đem ông thương hại chúng.

Kiểm duyệt bô

Các bạn sẽ hiểu lời hơn nếu các bạn chịu khó hiểu lại sao ba đứa trẻ... kia lại tự-tử bằng lá trúc-đào. Cái tội của chúng để trầu ăn lửa có nặng nề gì lắm cho cam để đến nỗi chúng phải đi tìm sự chết. Chúng chết chỉ vì quá sợ những hình phạt sắp tới.

Hình phạt —

— đó là cái giáo dục của rất nhiều gia đình Annam ta. Người ta có thể nói được rằng từ thuở nhỏ đứa trẻ Annam đã bị dạy dỗ bằng

không bao giờ hiểu được sự vui mừng của một người lính thắng trận được ban thưởng quân-vật bởi-tình hay sự đặc chi của một người thợ làm việc chăm chỉ được chủ ỷ - lạo.

Kiểm duyệt bô

Sự ngọt ngào bao giờ cũng đem lại cho ta nhiều cái kết quả hay hơn sự tàn bạo. Thanh-niên Annam sẽ đi xa được nhiều nếu trong cuộc giáo dục gia đình: các bậc cha mẹ biết tính yêu thương dạy dỗ con cháu

Tình yêu-đương đã hơn một lần làm bùng cháy những đặc tính can đảm, li sinh, kiên nhẫn trong lòng người.

Gương tốt đã rõ rồi, tại sao ta không thử theo gương tốt?

Không phải hai

mà chính là ba

Tôi xin lỗi các bạn trước. Câu chuyện tôi sắp nói dưới đây chắc hẳn là sẽ buồn. Vì vui làm sao được khi người ta nhắc đến ông... Bàng-bá-Lân.

Ông Bàng-bá-Lân luôn ba năm giới ở một tổ chức phụ nữ kia đã viết ông là HAI bài về sự học — ấy là đúng ta nói thế. Có lẽ sự thiên hạ không hiểu được « cháu » địa trị của bài « Bà Triệu Âu » do « tay » ông viết ra, ông cứ quả quyết rằng ông Hồ cũng viết về Triệu-Âu đã « thường ý kiến » của ông và ông cải hàng qua đến nỗi ông quên cả rằng chính ông — ông Bàng bá Lân — ông đã « thường » lại ý kiến của ông Nguyễn-tử-Siêu và của nhiều người để ý kháo về sự nữa... như chúng tôi đã già rồi ông rành mạch ở T. B. C.N. số 53.

Tại sao ông không giải tội rõ ràng cho chúng tôi câu hỏi ấy? Tôi muốn ông hãy giải tội tôi đã rồi hãy bình phẩm về văn chương của người khác. Tôi rất cảm động khi ông quí quí khen (xem tiếp trang 29)

MÔN ĐIỆN-KINH CÒN CẦN-THIỆT CHO

Thanh-niên Việt-Nam hơn cả các môn học khác

Theo tin của hãng A.R.I.P vừa rồi thì từ nay giờ đi trong chương trình thi tú-tài sẽ thêm một môn nữa mà các học-sinh bắt buộc phải thi như tất cả các môn khác về văn-chương, cách-trí, toán pháp v.v..., đó là môn điền kinh.

Việc cải-cách chương-trình thí tú-tal này cũng thuộc về những việc cải-cách của chính phủ Pháp dưới quyền Thống-cách Pétain về vấn-đề giáo-dục thanh-niên rất cần cho việc đào tạo nên một xã-hội mới thay vào cái xã-hội mục nát dưới chính-thể cộng hòa đại-nghị trước. Những việc cải cách mới như ta đã biết, đều thí-hành theo cái khẩu-hiệu « Cần-lao, Giáo-dinh, ? quốc ». Thanh-niên là tất cả tương lai của một xã-hội, cải cách một xã-hội cần phải bắt đầu ở thanh-niên trước.

luyện tập thần-thức. Ta đã từng thấy những thanh-niên học-sinh ngày nay suốt ngày chỉ vô dục và những môn văn-chương, triết-học, địa-dã, sử-ký, rồi đến sau khi đã tốn bao nhiêu công - phu, tâm-huyết mới giải được một mảnh bài thi sức-lực đã kiệt, thần-thức đã suy-yếu không sao chống nổi với các vi-trùng « Koch » nữa! Biết bao người từ trước đến nay chỉ vì coi kinh-thế mà đã phải chết một cách rất đáng thương về những chứng bệnh nguy-hiểm. Những cái thi dụ đó rất nhiều không thể nào kể hết được.

Gần đây trong các thanh-niên Việt-nam đã nhiều người biết ham chuộng thể-dục, cho việc luyện tập thể-thao là quan hệ đến sự mở-mang của thân-thể và duy trì sức

MỘT SỐ ĐẶC BIỆT VỀ
THANH - NIÊN CỦA T. B. C. N.

Nhân cuộc họp bạn của anh em Hướng-
đạo ba kỳ ở Huế vào dịp lễ Pâques
T.B.C.N. sẽ cử ba bạn Tranh, An và Nghi
vào Huế chụp ảnh về cuộc họp bạn ấy.
Các bạn Thanh-niên nên đón coi từ đầu
giờ số đặc-biệt này của T. B. C. N.

□ □ □

Đề tặng những bạn gái đức-hạnh, T.B.C.N. sẽ đăng chuyện :

MỘT NGƯỜI ĐÀN BÀ VÀO TẬN TRONG
NGỤC CỨU CHỖNG THOÁT KHỎI MẤY CHÉM
và
CHUYỆN MỘT NGƯỜI CẨM DIỄC THI
HỒ TIẾN-SĨ CHO NGƯỜI KHÁC V...V...

TRUNG-BẮC CHỦ-NHẬT

trong một số sau sẽ lại hiển bạn đọc :

MỘT TIẾNG CƯỜI DÀI

nguyên do tiếng cười ấy là ở tấm lòng phần-uất ghen tuông của dân bà

NHIỀU NGƯỜI ĐÀN ÔNG ĐÃ TÌM HẾT CÁC
MƯU-THẦN CHƯỚC-QUI ĐỂ ĐỐI PHÓ
MÀ VẪN KHÔNG THỂ NÀO TRÁNH ĐƯỢC

khỏe hơn thế nào, nên đã thấy trong nước lập nên hội thế đạo có rất đông thanh-niên dự vào. Nhờ vào sự khuyến-khích của các nhà cầm quyền và những người hăm-mộ thế-thao nên các hội thế-đạo và các đoàn hướng-đạo trong xứ đã thấy mở mang thêm và số thanh-niên thích vận-dụng dự vào các đoàn thế đạo cũng tăng lên nhiều. Nhưng số đi đến thế-đạo ở xứ ta chưa được mở mang là vì môn thế-đạo vẫn bị coi thường, người ta chỉ họ là môn phụ thuộc không cần thiết lắm.

Nay trong chương trình thi tú tài đã có khoa điền-kinh là môn bắt buộc ai cũng phải thi và các thí-sinh phải đủ điểm số mới đậu được, chúng tôi mong rằng trong các kỳ thi mới riêng cho các học-sinh Việt-nam như thi tú tài bản-xứ, thi cao-đẳng tiểu học Pháp-Việt và Sơ học Pháp-Việt cũng sẽ có môn thi-thao bắt buộc cho các thí-sinh và trong chương trình dạy ở các trường học ở ban nào lớp nào cũng phải có môn thể dục thể hành

Ở Pháp gần đây, M Boretta nguyên là một nhà quân vật quốc tế trứ danh và hiện sung chức Tổng thư-lý về thể-dục, đã đặt ra một thư-bằng cấp gọi là «bằng thể-dục quốc-gia» (brevetsportifnational). Thư-bằng này để cấp cho những người có năng-lực trung-bình về thể-thao. Công việc mở mang thể-dục ở Pháp hiện nay được chính-phủ lưu tâm đến một cách đặc-biệt, chúng tôi mong rằng chính phủ Đông-dương cũng nên theo gương ở Pháp mà khuyến-khích nên thể-dục này. Đối với hạnh-niên Việt-nam môn thể-dục còn cần hơn tất cả các môn khác.

T. B. C. N.

CHIẾN TRANH ĐÃ LAN TỚI NAM TU

HITLER ĐÃ RA LỆNH CHO QUÂN ĐỨC ĐÁNH VÀO NAM-TƯ VÀ HI-LAP

**Chứng-cớ về tinh-thần
thượng-vô và chiến-đấu
hăng - hái của Nam-
tư là nền lịch-sử về
vàng của dân Tắc từ
thập nhị thế-kỷ đến nay.**

Từ sau cuộc đảo-hình ở Belgrade ngày 27 Mars năm nay, từ luận-chiến trên thế giới từ Đông đến Tây đều phải chú-ý về tình-hình nước Nam-tu lại phụ một nước nhỏ ở miền Nam Âu-châu trên bờ bệ Adriatic và Địa-trung-hải. Những ai để ý đến tình-hình quốc-tế và Âu-châu trong thời chính-phủ cũ của Nam-tu ngày 24 Mars đã ký dự vào «hợp-ước nam-cường», chịu cho Đức hưởng mọi lợi sự tiện-lợi về quân-sự và hợp-tác với các nước trong «trục» cũng như các nước khác như Hung, Lô, Baô ở miền Bắc-nhĩ-ân, rồi ngày hôm sau, Thiên-xuân Nam-tu, vua Pierre II được quân-dội và đại sứ quốc dân ủng-hộ, đã lấy lại quyền-chính bị người ta làm-dung và tuyên-thệ quyết giữ vững nền độc-lập và tự nguyên-vẹn đất-dai của nước nhà. Sau vụ đảo-chính này ta đã thấy hàng-thống Paul, gự chức phụ-chính than thẩn gióng tiếng quân-tử vì từ năm 1934 là năm xảy ra vụ ám-sát vua Alexandre I tự phụ hoàng của vua Pierre I và M. Louis

NAM-TU VÀ HI-LẠP, HAI NƯỚC
NHỎ RẤT ANH-DŨNG CÓ THỂ
KHỎI BỊ DIỆT-VONG CHĂNG ?

Barthou hồi đó cũng chức Ngoại-giao tổng-trưởng Pháp ở Marseille, đã giữ chức của nhân-viên đầu-trưởng đầu-chính phủ trước phải từ-chức. Tuy không nói rõ hẳn, nhưng ai cũng có cảm-tưởng là những người đã ký nhậm sự hàng-phục của Nam-tu đối với các nước độc lập thì làm cho nước đó hầu như mất cả sự tự-do và trung-lập đến bị quốc-dân và quân-dội Nam-tu tố ý và trừng-tiên-nhiệm nữa nên mới cùng nó lên lấy lý quyền-chính cho thiếu quân Pierre II. Cuộc đầu-chính này đã tỏ ra rằng dân-tộc Nam-tu tuy nhỏ nhưng vẫn can-đảm và có tinh-thần chiến-dấu rất oanh-lĩnh, nên không thể chịu một mình trước sự uy hiếp của các nước trong thực-đế cho các nước đó sai-khian và lợi-dụng. Cuộc đầu-chính này, như ta đã thấy, được Anh, Mỹ và cả Nga-sô-viét hoan-nghênh. Sau khi xảy ra việc chính-biên ta đã thấy Thủ-tướng Anh Winston Churchill tuyên-bố tán-thành sự hành-dộng của quốc-dân Nam-tu đứng sau vua Pierre II, cả Anh và Hoa-kỳ bưng-bì.

Nam - tu đến bị nước
khắc - xum & lược và
chính-phủ Mạc - u-khoa
thừa nhận của Pierre II.
Nhưng thật lại, việc đả
chinh ở Belgrade xảy ra
vào giữa lúc Ngoại-
tướng Nhật-Tung-Cương
mới đưa đi chán nhận
kinh-thành Bá-linh, đã
làm cho các nhà cầm-
quyền Đức, Ý phải bậm-
mặt bất-hình. Vì thế mà
từ 27 Mars đến 15 thá-
ng 4 thấy tình-hình giao-
thiệp giữa Đức, Ý và
Nam-tu ngày thêm căng
mặt. Đến nay thì giữa
Đức và Nam - tu đã
xảy ra của xung đột
bằng vũ lực.



Bản đồ miền Ba-nhĩ-Côn là nơi mà cuộc chiến tranh vừa bùng nổ lan khắp các nơi

Chính-phủ Nam-tu mới tuy vẫn nói là trong chủ ký của các nhân-viên chính-phủ cũ vào dưới «hợp-ước tam cường» nhưng khi muốn giữ hoàn-toàn trung-lập giao-thiệp hòa-hảo với các lân-bang chiến-ngang hàng với Đức về kinh-tế mà thôi. Vì thế mà ta thấy Nam-tu phải dự bị sâu-sàng và đầy-dủ về

quân - sự và thi-hành các phương-pháp phòng-thủ như đóng các mặt biên-giới chỉ-trừ về phía giáp-giới Hi-lạp, tuyển-bổ các thành-phố lớn là những thị-trấn không phòng-hủ và tập dượt lối thấp đến như trong lúc chiến-tranh. Nam-tu lại yêu cầu Hoa-kỳ cho được hưởng «luật cho mượn và cho thuê chiến-cụ» và hiện Nga và Nam-tu, trước mấy giờ khi quân Đức tiến vào Nam-tu và Hy-lạp đã cùng nhau ký một hợp-ước thân-thiện và bất-sâm-phạm trong năm năm.

Theo những tin cuối cùng thì trong lúc Nam-tu đang hết sức cố-diều-dinh thì tổng-thống Hitler đã ra lệnh cho quân Đức do hạ đường tiến đánh Nam-tu và Hy-lạp, quân Đức đã tiến được vào địa phận Nam-tu (phía bắc) và địa phận Hy-lạp dọc theo vùng sông Strooma và đến bờ hồ Egée. Nay ta thử xét xem Nam-tu là nước như thế nào và lực-lượng nước đó có đủ để kháng-chiến, và cầm cự lâu được trước cuộc tấn công mạnh liệt của quân Đức chăng.

Mấy dòng về lịch-sử Nam-tu lập-phủ và nước Tắc.

Cái tên «Yongoslavie» mà Tàu dịch là Nam-tu lập-phủ mới có từ sau cuộc Âu-chiến thứ nhất đến nay nghĩa là độ hòa và hợp năm nay. Nam-tu tức là nước Serbie (Tắc) cũ gồm thêm đất của các xứ Montenégro, Bosnie - Herzégovine, Croatie, Slovénie và một phần Banat. Nam-tu ngày nay, với diện-tích 248.665 cây số vuông và dân số 15 triệu, nghĩa là đất rộng và người đông gấp ba nước Tắc trước cuộc Âu-chiến 1914-1918. là nước lợi nhất về đất đai trong cuộc Âu-chiến 1914-1918.

Trong suốt cuộc chiến tranh Nam-tu trước đã chiến đấu một

cách anh liệt & bên cạnh các nước đồng-minh Anh, Pháp, và Ý.

Đến năm 1914, Ferdinand và các con của ông ở Sarajevo thủ-phủ xứ Bosnie là cái cơ để cho Đức, Áo gây ra cuộc chiến giết trong bốn năm. Một bất-dân của chiến tranh thì Tắc đã bị liên-quân Đức-Áo từ mặt Bắc đánh

xuống và quân Bảo từ phía Tây-Nam đánh sang. Sau một cuộc kháng-chiến anh-liệt hai năm thì quân Tắc phải thua và lui binh xuống miền hồ Albanie trước đó Corfon được hải-quân Anh, Pháp giúp đỡ và bắt Tắc bị quân Đức-Áo chiếm cứ mãi đến 1918 nhờ có những cuộc thắng trận của quân đồng-minh dưới quyền chỉ-huy của Thống-chế Franchet d'Espéras mới đuổi được quân Đức-Áo và cứu được nước Tắc. Không những nước Tắc dự một phần lớn trong cuộc Âu-chiến mà thôi, ta cứ xem qua lịch sử dân Tắc từ 1914 giờ về trước cho đến thập-nhị thế-kỷ thì ta thấy dân Tắc đã bao phen phải chống với những đội quân xâm-lược rất hùng dũng của Hi-lạp, Thổ-nhĩ-kỳ và Bảo. Trước kia thì Tắc lần lượt thuộc về các Hoàng-đế miền Cận-đông, Hi-lạp và Bảo, mãi đến thế-kỷ 12 Tắc mới thành nước độc-lập và đến thế-kỷ 14 mới trở nên một nước hùng cường ở Nam Âu. Sau trận đánh ở Kosovo, Tắc lại phải thuộc về Thổ-nhĩ-kỳ từ cuối thế-kỷ 14 cho đến 1815, tuy dân Tắc nổi lên khởi-phục nên độc-lập nhiều lần. 40 năm sau, hòa-ước Paris mới bảo-dảm các quyền lợi của Hoàng-đế Thổ nhận cho Tắc. Đến 1876, dân Tắc lại nổi lên chống với Thổ nhưng bị thua và nhờ có quân Nga can thiệp mới thoát khỏi quyền đô hộ của Thổ.

Hòa-ước Báp-linh ký năm 1878, công-nhận cho Tắc được hoàn-toàn độc-lập. Đến năm 1882 thì Tắc thành nước quân - chủ ở dưới quyền của vua trong họ Obrenovitch. Từ 1903 đến nay thì các vua họ Karageorge vitch tức là họ nhà vua ngày nay mới giữ quyền chính ở Tắc. Năm 1912-1913 nhờ thắng Thổ-nhĩ-kỳ nên đất nước Tắc đã rộng thêm nhiều.



Vua Alexandre Ier nước Nam-Tu, hồi còn là đồng chủ thái tử đã đứng chỉ huy quân tấn công chiến với quân Áo, Bảo và bị an-sát ở Marseille năm 1934



Vua Pierre II nước Nam-Tu con của Alexandre Ier sau cuộc đảo chính ngày 27 Mars vừa rồi đã lên cầm quyền chính

Địa thế của Nam-tu lập-phủ

Nam-tu là một nước mà phần lớn đến bao học bằng những dãy núi ở phía Nam-Âu-châu. Từ xưa đến nay Nam-tu vẫn ở trên con đường của các nước Đức-Áo trong cuộc Nam tiến đến Salonique và bờ hồ Egée. Nam-tu lại là nước thứ nhất ở ngay trước mặt Ý về phía Đông mới khi Ý muốn khuếch trương thế-lực về miền sông Danube. Con sông này chảy qua đất nước Nam-tu trên gần 300 cây số và lại dâng làm chướng-giới cho Nam-tu về phía Đông trên 100 cây số. Những sông nhánh của sông Danube từ miền núi Alpes Carniques và miền đồng bằng nước Hung chảy lại đều châu cả về vùng Belgrade và mở đường giao thông chính từ phía Bắc nước Ý, từ Đức và Hung-gia-lợi cho đến Salonique và Constantinople. Vì thế mà Nam-tu lập-phủ cũng như các nước khác ở miền Báp-linh-cận như Lỗ, Bảo, Hi, là nơi trung tâm điểm mà các luồng quyền - lợi quốc-tế gặp nhau.

Con sông Danube một con sông mà tàu bè có thể đi lại trên 3.018 cây số trong đó thì 582 cây số về địa phận Nam-tu là con đường thông - thương tiện-lợi từ Bảo, Lỗ đến Hung và Đức. Do con sông này, hàng năm Lỗ đã xuất cảng 600.000 tấn dầu hỏa mà một phần lớn là chở về Đức và một mình nước Hung cũng đã xuất cảng 445.000 tấn ngũ cốc.

Sông Danube chảy qua các nước Đức, Áo, Hung, Nam-tu, Bảo, Lỗ từ xưa vẫn là con đường của văn-minh, của kỹ-nghệ, thương mại, con đường tự do và con đường chiến-tranh của các nước Trung-Âu và miền Báp-linh-Cận. Trong thời kỳ chiến-tranh thì sông Danube lại quan hệ gấp bội phần cho nước Đức vì đó là con đường vận-tải hết cả các thứ sản-vật cần dùng như thực-phẩm, dầu hỏa và nguyên-liệu chiến-tranh từ phía Đông-Nam-Âu về cho nước Đức. Con sông đó từ xưa đến nay đã gây nên biết bao vấn đề chính-trị và kinh-tế quan hệ ở Trung-Âu. Nam-tu chiếm một khúc sông Danube khá dài, lệ tự nhiên là các tàu bè vận-tải của Đức, Hung đều phải qua Nam-tu mới đến được Bảo, Lỗ và ra Hắc-hải. Lệ tự nhiên là ta thấy Đức rất lo ngại nếu Nam-tu lại lọt vào phạm vi thế-lực của Anh vậy.

Quân lực của Nam-tu.

Với một dân số hơn 15 triệu. Nam-tu lập-phủ có thể

động-viên được hơn một triệu quân lính. Nhưng vì không có đủ khí-giới và chiến-cụ sản-sàng nên Nam-tu không thể gọi được cả số quân lính đó được.

Trong mùa thu năm 1939, Nam-tu đã động-viên từ 450.000 đến 500.000 lính. Số lính đó hình như đã quá với số khí-giới và quân-như mà Nam-tu có sẵn. Từ năm 1939 đến nay Nam-tu vẫn cố gắng hết sức để có đủ khí-giới quân-như cho quân lính trong xứ. Trong lúc hòa-bình, số lính được có chỉ có độ 120.000 người chia làm sáu quân-đoàn, thực ra thì những quân-đoàn đó chỉ là những bộ-phận lớn của một quân-đoàn và gồm có tất cả 17 sư-đoàn bộ-binh, hai sư-đoàn kỵ-binh, 9 tiểu-liên-đội chiến-vụ và 24 tiểu-liên-đội pháo-binh và cơ-xạ-pháo.

Trong thời kỳ chiến-tranh, mỗi quân-đoàn gồm có từ bốn đến năm sư - đoàn khá đông và mạnh, một liên-đoàn pháo-binh của quân-đoàn và một tiểu-đoàn kỵ-binh. Như thế trong lúc chiến-tranh ở Nam-tu sẽ có từ 25 đến 30 sư-đoàn.

Một phần lớn số quân đó nghĩa là độ 680.000 người gọi là đội quân để tham-chiến. Đội quân đó gồm những người từ 12 đến 40 tuổi. Con bao nhiều lính chia làm đội trừ-bị và đội bán-thoan. Các quân lính trẻ tuổi từ 18 đến 20 tuổi lập thành một đội riêng gọi là «Marie Louise» để kỷ-niệm quân-đội Pháp.

Về phi-quân thì đến hồi Février 1940 chỉ có 500 chiếc phi-cơ tối-lân (Curtiss) nhưng có những 8.500 phi-công và nhà quan-sát trên phi - cơ huấn luyện từng đội một trong đội không-quân Hoa-kỳ.

Từ một năm nay, trước tình hình quốc-tế nghiêm-trọng, Nam-tu đã tăng thêm số chiến-cụ và phi-cơ. Số phi-cơ hiện có từ 2.500 đến 2.800 chiếc toàn là kiểu tối-tân như Curtiss, Lockheed và Douglas của các xưởng ở Hoa-kỳ chế tạo ra. Một phần lớn các phi-cơ trước định làm để bán cho nước Pháp, nhưng sau khi Pháp đình-chiến thì Nam-tu mua được.

Pháo-binh Nam-tu khá mạnh và có nhiều đại-bác Schneider 75 ly giống với thứ đại-bác 75 của Pháp và những đại-bác 65 ly gọi là son-pháo. Trong pháo cũng khá mạnh và gồm có hai thứ 105 ly và 155 ly chỉ các súng bắn chiến-xuất thì chưa được đầy đủ.

Bộ-binh Nam-tu từ xưa đến nay vẫn rất liếng là can-tâm và kỷ-luật. Trước khi năm 1940, bộ binh Nam-tu chỉ có ít súng cối-xay máy nhưng đến hồi tháng Août năm ngoái thì đã bỏ khayai được chế độ.



Sông Danube chảy qua Nam-Tu hơn 300 cây số là con đường sông rất tiện để chở hàng hóa từ Bảo, Lỗ về Đức, trên đây cảnh sông Danube chảy qua miền núi ở Peste de Fer.

Hiện nay thì bộ-binh Nam-tu đã có nhiều đội quân dùng khí-giới tự-dộng chẳng kém gì bất cứ quân đội tối-tân nào ở Âu-châu.

Đứng đầu quân đội có trách-nhiệm về việc dụng binh là vị tổng-trưởng chiến-tranh có một bộ Tổng-tham-mưu giúp việc. Viên Tổng-tham-mưu kiêm Thống-soái quân-đội là đại-tướng Pierre Kossich năm nay đã 60 tuổi.

Nam-tu đã xây ở các đường-cương-giới những hàng phòng-luyện khá mạnh. Trong mùa đông năm 1939 và cả năm 1940, các công cuộc xây cho phòng-tuyến thêm vững lắm rất gấp. Nam-tu là một xứ sở về canh-nông, nên tuy các khoáng-sản khá dồi-dào nhưng kỹ-nghệ Nam-tu chưa được tiến-bộ lắm. Số than xuất-sản trong xứ không đủ dùng. Vì thế mà Nam-tu không thể tự chế-tạo lấy hết các thứ chiến-cụ và khí-giới mà quân-đội cần dùng. Cũng như các xứ khác ở trong tình thế đó, Nam-tu phải mua của ngoại-quốc nhiều thứ chiến-cụ có máy móc mà các quân-đội tối-tân ngày nay không thể nào không có được.

Các đường sá ở Nam-tu không có gì là tốt. Thường các đường sá rất hẹp và việc giữ gìn không được hoàn bị, vì thế mà xe ô-tô trong xứ không có mấy. Về xe lửa thì trong nước Nam-tu có 7.000 cây số đường thường và 2.000 cây số đường hẹp, nhưng chỉ có độ 600 cây số là có hai đường mà thôi.

Địa thế Nam-tu gồm hai phần khác nhau, cả hai đều hiểm trở và hợp cho cuộc kháng-chiến và phòng-thủ. Về phía Bắc Nam-tu, sông Danube và các sông nhánh chảy qua một miền, tuy ít núi non nhưng lại có nhiều phòng-lũn có thể là những phòng tuyến rất mạnh về phía Bắc như các dòng sông Drave, Save và Danube và về phía Đông, dòng sông Morava. Và lại vùng này lại có nhiều đồng lầy nên các quân-đội lớn và nhất là các đội cơ-giới-hóa và thiết-giáp nặng đi lại rất khó khăn.

Còn cả miền Nam-tu Nam-tu ở dọc duyên-hải bờ Adriatic là miền mà dãy núi Alpes Dinariques chạy dài hoặc ở dọc hai con sông Drina và Morava mà dãy núi đó nối liền với các dãy núi ở Ba-nhi-cân và dãy Rhodope thì rất là hiểm-trở lại ít đường đi lại nên không hợp cho các cuộc hành binh lớn, nhất là cho các đội cơ-giới-hóa của quân-đội tối-tân.

Binh lữ Nam-tu tức là binh lính nước Tắc trước kia trong các cuộc chiến-tranh từ xưa đến nay và trong cuộc chiến-tranh 1914-1918 trước đã tỏ rõ giá trị và can-đảm một cách rất vẻ vang.

Dân Nam-tu là một dân đã từng quen với chiến-

tranh lại có tinh-thần thượng-vũ và đã từng chiến-dấu rất hăng-hái trong bao nhiêu thế-kỷ nay đã khôi-phục tự do và nền độc-lập.

Ta hãy xem dự-luyện người Anh đối với Nam-tu thì đã rõ. « Người Nam-tu đã không sợ gì quân Đức, tuy người Đức đã dùng cuộc chiến-tranh bằng thần-kinh. Người Nam-tu có tiếng là những chiến-sĩ giỏi nhất miền Ba-nhi-cân.

Rất can-đảm và cứng-cát, người Nam-tu không biết sợ là gì và sẽ chiến đấu cho đến lúc chỉ còn một viên đạn cuối cùng. Hình như 1.250.000 quân lính Nam-tu đã dự-bị sẵn-sang để dự chiến. Quân đội Nam-tu lại có đủ khí-giới, quân-như, tuy hiện nay thì vẫn thiếu súng bắn chiến-xa.

Nhờ có những đức-tính về chiến-tranh, tài thiện-chiến của quân lính và giá-trị quân-đội, ít bao nhiêu thế-kỷ nay Nam-tu vẫn đối đầu được với những kẻ địch mạnh hơn mình. Lần này đối với Đức Ý thì lực lượng của Nam-tu ai cũng biết là kém nhiều lực lượng của « trục » về tất cả các phương-diện. Nhưng ta nên biết là Đức Ý phải đối đầu ở nhiều mặt trận :

mặt trận Anh, mặt trận Albanie, mặt trận Bắc-Phi và Đông-Phi còn Nam-tu thì chỉ có việc phòng - thủ đất nước lại được lợi về địa thế hiểm yếu và được Anh và Hoa-Kỳ hết sức giúp về chiến-cụ và khí - giới Tin Đức lại mới hiện quân Anh đã đổ bộ ở miền Salonique tất cả độ hơn 10.000 người và đã tiến đóng ở miền biên giới Hi-Lạp và Nam - Tu. Sau khi Tổng-thống Hitler ra lệnh cho quân Đức ở miền Đông-Nam tiến

công vào Nam-Tu và Hi-Lạp, quân Anh đã bắt đầu tham chiến ở miền Ba-nhi-Cân để vừa giúp cả Hi-Lạp lẫn Nam-Tu.

Đồng thời với cuộc tấn công của quân Đức, ta lại được tin Nga đã ký hợp-ước bất xâm phạm với Nam-Tu.

Còn thái-độ Thổ-nhĩ-Kỳ đối với Hi-Lạp và Nam-Tu sẽ như thế nào ?

Với việc quân Đức đánh vào Nam - Tu và Hi - Lạp cuộc chiến-tranh đã bùng nổ khắp cả miền Đông-Nam Âu-châu, các nước miền Ba-nhi-Cân rồi đây cũng chịu chung một cảnh tàn phá với các nước phía Tây-Âu. Trong thế-giới chiến-tranh ngày nay vận-mệnh các nước nhỏ rất nguy-nghập như trước đây đâu đây. Trước tình-thế đó, người ta phải tự hỏi Nam-Tu và Hi-lạp có thể đương đầu với các cường-quốc trong « trục » ở cả hai mặt trận chẳng và hai nước nhỏ, can-đảm và anh hùng đó có tránh khỏi bị diệt vong chăng?

HỒNG LAM

HAVAS=O.F.I

Tại sao các báo hàng ngày ở đây dịch tin thê - giới không còn thấy dịch tin Havas?

Sau 108 năm trôi.

Vừa mới đây và nhất là trong những ngày gay go của cuộc Âu-chiến hiện thời, hàng ngày ta vẫn nhận được tin tức về những việc xảy ra do một hãng thông tin to nhất nước Pháp phát ra : hãng Havas.

Đầu năm 1941 mới rồi các báo không thấy dịch những tin của hãng Havas nữa. Những người tưởng rằng hãng thông tin to lớn ấy đã tan rã nhưng thật ra thì chính phủ Pháp đã sang công hãng Havas này và đổi tên hãng ra là O.F.I. (Office Français d'Information).

Kể ra thì ở trên mặt đất này còn rất nhiều hãng thông tin nữa và có phần còn có thể lực hơn hãng Havas nhiều, nhưng ai cũng phải nhận rằng hãng Havas đáng dùng đầu các hãng thông tin ấy bởi một lẽ là hãng Havas ra đời trước họ từ lâu và đã khỏi xướng ra các cách thông tin nhanh chóng hiện thời! Hãng Havas sống tới nay đã được 108 năm trôi. Để đến sự sáng lập ngày nay những người thành lập ra nó đã phải chịu biết bao sự gian lao, cơ khổ. Kể cuộc đời và sự-nghiệp của họ lại đây để nêu lên cái gương phấn-đầu của một hàng người « muốn đi tới mục đích » thiết tưởng cũng không phải là vô ích.

Lúc mới ra đời vào năm 1832, ông Charles-Louis Havas, người sáng lập ra hãng Havas, chỉ thuê có một ngôi nhà con con ở đường Jean-Jacques Rousseau và gọi là : phòng giấy Havas. Lúc đầu ông Havas chỉ chuyên dịch những tin đáng ở trong các báo Nga, Đức, Anh, Tây-ban-Kha, Thụy-Sĩ v.v... rồi đem bán lại cho các báo xuất bản hồi bấy giờ như báo *Constitutionnel*, *Moniteur*, *Journal des Débats politiques et littéraires* hoặc hai « báo của hai nhà ngân hàng *Laffitte* và *Rothschild*.

Sự nghiệp.

Ông Charles-Louis Havas sinh ở Rouen vào năm 1783. Cậu Cha les hồi nhỏ được học một cách thất thường. Một ông

Hết hi-vọng trở nên một sĩ quan, ông Havas quay về đi buôn. Ông 31 tuổi các từ quá-bu. Hai năm sau ông Havas giàu có và có thừa tiền để mở tại Rouen một nhà ngân-hàng có-sở. Ông lấy luôn một cô thiếu-nữ con nhà quý-giả trong vùng, tên là Marie-Jeanne de Roure. Bà vợ này sau giúp ông trong một việc rất đặc-lục.

Mỗi ngày ông Havas cẳng lên cao, ông được vua Nà-phá Luân để nhậm tin dùng v. cho đứng trong một tờ báo *Gazette de France*, một tờ báo có quyền. Năm 1814, Nà-phá Luân đã nhậm đó. Sự-nghiệp của ông Havas cũng đồ theo, từ một nhà triệu phú quyền-hành ông bỗng chốc trở nên một người tay trắng!

Nhưng ông không hề ngã lòng, ông lại can-đảm dấn bước trên đường đời để tìm phương làm lại sự nghiệp. Ông nghĩ đến chuyện dịch báo ngoại-quốc để bán cho các ông chủ báo ở Paris. Các ông chủ báo ấy nhận rằng các bài dịch của ông Havas nhưng giá t-ên ông rất ít. Dân dân đọc giá các báo ham đọc những bài dịch báo ngoại-quốc của ông Havas vì ông Havas rất sành chọn những tin quan hệ ở trong các tờ báo ngoại-quốc kia. Mỗi ngày ông làm việc một nhiều thêm và mãi đến năm 1832 ông mới mở được cái « *Buồng giấy Havas* » như tôi đã nói ở trên. Lúc đó ông đã 49 tuổi, tóc đã hoa-râm.

Một năm sau « *Buồng giấy Havas* » đổi thành « *Hãng Havas* ». Cái tên ấy bền mãi đến cuối năm 1940 vừa qua. Ông Havas bắt đầu nổi tiếng, không những các tờ báo ở Paris, mà tất cả các tờ báo ở các tỉnh nước Pháp đều tranh nhau mua những bài dịch của « *Hãng Havas* ».

Tuy vậy các tờ báo Anh, Đức, Thụy-Sĩ, Tây-ban-Kha, Ý, đại-Lợi, Nga kia không đem lại cho hãng Havas đã những tin tức mới-mẻ để làm vừa lòng độc giả của hãng thông tin của ông.

Tin tức nhanh chóng.

Hồi còn ở Rouen, ông Havas thấy ông chủ báo *Journal de Rouen* vẫn đặt nhiều các phòng-viên rải rác ở khắp các vùng lân-cận. Theo gương

THỐNG CHẾ PÉTAİN ĐÃ NÓI

« Lòng tự tin của chúng ta không nhụt. Chúng ta đang gặp bước gian nan. Chúng ta đã từng vượt qua nhiều hoạn nạn ».

Năm 1844 người ta bắt đầu nghĩ ra cách gửi tin bằng điện. Ông Havas dùng ngay cách gửi tin ấy.

chính ông là người đầu tiên đã lập ra một đường dây liên diện từ Rouen đến Paris. Quyền thế của ông Havas lúc đó lên tới cực. Năm 1858, ông Havas từ trần, ông 75 tuổi.

Con gái ông là Auguste Havas nghĩ cách làm cho hãng Havas phát đạt thêm. Ông chung phần với nhiều nhà báo để thu lợi, một đăng thì ông cho các báo tin tức, một đăng thì nhà báo cho ông vài cột báo để ông cho các hãng buôn thuê làm quảng-cáo lấy tiền. Hãng Havas từ xưa vẫn được coi như là một hãng truyền tin của chính-phủ.

Chính ông Léon Rénier — ông Chánh-hộ-trưởng gần đây nhất của hãng Havas — đã nói rằng:

— Không bao giờ hãng Havas bắt hòa hay đi trái lại ý muốn của chính-phủ cầm quyền — đó chỉ trong lấy một giờ! Chỉ có các chính-phủ thay đổi chứ chúng tôi không bao giờ thay đổi tôn chỉ.

Đầu năm vừa rồi hãng Havas đổi tên là hãng O. F. I.

Các hãng thông tin khác.

Theo gương của hãng Havas, nhiều hãng thông-tin khác ra đời: Hãng Wolff ra đời năm 1849 ở Đức. Trước đó mấy năm người sáng-lập ra hãng này: ông Bernhardt Wolff đã sang tập sự ở hãng Havas mới thời gian khá lâu. Hiện giờ hãng Wolff đã hợp với hãng D.N.B. thành một.

Hãng thông tin rất có thế lực REUTER—mạnh nhất nước Anh—ra đời năm 1851, khi mới có dây điện-thoại dưới đáy biển. Tuy vậy không ai tin ông chủ nó là Julien Reuter. Đầu tiên, Julien Reuter phải biểu không các tin tức cho các nhà báo! Sau đó các độc-giả «nghe» tin của Reuter thì hãng mới nổi danh và Reuter trở nên giàu có. Có một lần Julien Reuter đã phải chi phí một lúc 90 vạn bạc để lập ra một đường điện-thoại riêng cho hãng ông đứng. Năm 1869 chính-phủ Anh mua lại đường dây điện-thoại ấy của ông Reuter với giá tiền cao tới 13 triệu, 68 ngàn đồng bạc Đông-dương. Năm 1915 ông Roderick Jones mua lại hãng Reuter với giá tiền mười triệu bạc. Mua như thế thật là rẻ, vì hiện giờ mỗi năm hãng Reuter thu được hơn một trăm triệu bạc Đông-dương.

Tuy vậy về sự thông tin nhanh-chóng thì báo giới Mỹ-châu cũng chiếm phần nhất, vì dân Mỹ ưa hoạt-động, thích làm việc nhanh-chóng. Các phóng-viên Mỹ phải là những người can đảm khỏe mạnh và rất thể thao, không sợ vào sinh ra tử để tìm kiếm ra những tin đặc biệt mà phải hành cho thật nhanh chóng.

Hãng thông tin có nhất ở Mỹ là hãng Associated Press ra đời năm 1848. Hãng này do mấy nhà báo họp nhau lại lập nên. Hiện giờ có 1.391 hội-viên. Muốn làm hội-viên của hãng Associated Press thì phải có một tờ báo và mỗi ông

chủ báo chỉ có quyền được có một cổ-phần trong hội thời. Trong hãng có 7.200 người làm, những người này mỗi ngày gửi đi không dưới một triệu chữ về điện tin.

Hãng cạnh-tranh đáng sợ nhất của hãng A. P. là hãng U. P. — nghĩa là United Press. Hãng U. P. ra đời năm 1908 do mấy nhà làm báo trẻ tuổi lập ra. Trong bọn này có ông Roy-Howard, một tay viết báo hiện giờ có thế lực ngang với ông Hearst — đã được bầu làm vua báo ở Mỹ, vì ông có hàng trăm tờ báo từ hàng tuần đến hàng ngày trong tay ông cai quản.

Hãng United Press thông tin cho 1.400 tờ báo ở 42 nước bằng 20 thứ tiếng khác nhau. Một người phóng-viên nổi tiếng nhất của hãng U. P. là Webb Miller. Miller từ cuộc Đại-chiến 1914 đến giờ mỗi lần ở đâu có chiến-tranh là ông cũng tới tận nơi để lấy tin. Ông đi từ Mỹ sang Âu, từ Âu sang Á, không chỗ nào không có vết chân ông. Lẽ có nhiên là cuộc Âu-chiến này giờ cũng được ông để mắt tới. Tháng Octobre năm 1940 vừa rồi ông chết về một cái nạn tàu-hỏa ở vùng lân cận Londres. Nhưng hãng U. P. không vì vậy mà kém tin. Nửa giờ sau khi ông Miller chết, hãng đã bết tin và phát ngay một tay phóng-viên cử khác sang Londres bằng máy bay.

ANH-ĐẠT

ĐĂNG QUẢNG CÁO

T
R
O
N
G

BÁO MỚI

≡ RẤT HIỆU QUẢ ≡

Xin thương lượng hoặc biên thư ngay cho:
M. NGUYỄN-VĂN-THU — 34 BQ. HENRI D'ORLÉANS, HANOI
Chỗ đăng có hạn — Tinh giá phải chăng

A¹ đã sống những giờ thắc-mắc vì tình duyên trắc trở,
đã ngậm ngùi cho thân-phần thì nên đọc cuốn

chiếc bóng

của NGUYỄN-VY

• thấy cõi lòng được êm dịu.

• Chỉ có ngòi bút của Nguyễn-Vy (tác-giả cuốn Đào-Mô) là có thể làm cho ta cảm-động và công-phần về các vấn đề sôi-nổi ấy.

NHÀ XUẤT-BẢN



Cộng lực

9, hàng Cột, Hanoi
Téléphone: n° 902

Huỳnh Chiêu Đăng chủ. Nhà sách xưa Quán Ven Đường



(Tiếp theo)

Ông quan-đạo thấy vậy tức thì trợn tròn mắt lên mà rùng rùng:

— Quan này ra lẻo-thực! Mây mưa ra cả thầy năm cục máu hầy còn rành rành ra đây, vậy mà mây lại dám giữ lấy ba, chỉ giả có hai thôi! Vậy ra ý mây nhất định không muốn cho đứa trẻ kia được sống?

Nước mắt con ma cà-rông bỗng chan hòa ra, nó nghẹn ngào một lát lâu rồi mới run sợ đáp rằng:

— Bầm lấy quan lớn, chúng con không dám giấu.

Xin quan lớn tha tội chết cho con, con mới dám nói, thực quả ba hôn máu này không phải là của đứa con mà N.T.K. nhưng là của một người đàn bà khác trong chầu bị chúng con hút máu nhưng vì quá yếu sức nên đã chết từ hơn một tuần lễ nay.

Nói đoạn, con ma cà-rông rạp đầu lấy ông quan, đạo.

Nghĩ một lát, ông quan-đạo hỏi rằng:

Đây là một « chuyện đã sông » xảy ra ở làng Mường Q. M.: cá mập thịt tự nhiên xam xit lại vì một con ma cà - rông bay qua!

Xin thú-tục với độc-giả, câu chuyện của ông quan-đạo C.V.O. đã có lúc làm tôi rợn người. Chép lại câu chuyện trả máu, tôi hãy còn thấy cái cảm-giac vừa ghê vừa rợn thì một câu chuyện dưới đây lại gửi đến cho đây đủ tập tài liệu này: đó là một bức thư của ông bạn ở Yên-Bay mà chúng tôi tiếc lần chữ ký thoáy quá nên không trong rõ.

Bức thư đó cam-đoan với chúng tôi rằng đây là một truyện thực trăm phần trăm, một chuyện mà chính ông đã sống cách đây đã sáu năm nay.

Cách đây sáu năm nay, — lời ông bạn nói, tôi vì doanh-thương nên thường qua lại những làng lân cận tỉnh Y. B.

Hôm ấy, tôi tới làng Mường Q. M. Chúng tôi, tôi và tên đầy-tớ, đi loan ba tiếng đồng-hồ, đã thấy hơi mệt.

Thế bây giờ, nghe tao hỏi! Mây trả máu đứa trẻ đó, nhưng mây bố phải làm thế cho nó hồi lại được?

— Bầm quan lớn, không khó khăn gì cả. Quan lớn cứ cho mạng đứa trẻ lại đây. Trước mặt chúng con, quan cho đứa trẻ đó nuốt mấy hôn máu này, nó tất sẽ hồi lại và chẳng bao lâu sẽ bình phục như thường vậy.

Y theo lời của con ma cà-rông nói, N.T.K. lập tức chạy về âm con đến thì la thục, đứa trẻ không tỏ vẻ kinh hãi gì cả, nuốt luôn hai hôn máu.

Vài hôm sau, trong sơn nhào lên khao nhau rằng đứa trẻ ấy lại lại trẻ và đã đi lại được như thường vậy.

Ông quan C.V.O. nói chuyện với tôi về ma cà-rông mãi đến lúc lên đèn mới thôi.

Tôi xem đồng-hồ thì bốn giờ rưỡi chiều. Trước hết tôi tìm đến nhà viên lý-trưởng vì chúng tôi thường giao-dịch buôn-bán với nhau. Khi nhìn thấy chúng tôi còn ở xa, ông Lý đã vội-vàng chạy ra đón-tiếp và mời vào trong nhà. Sau vài tuần nước chè và mấy câu hỏi thăm thông-thường, thầy Lý gọi người nhà làm cơm. Tôi từ chối vì hãy còn đồ nguội đã trong hai ngày nữa.

Mấy phút sau, có viên Chánh-hội (tôi cũng quen), chắc biết tôi đến đây nên chạy lại, mời tôi cùng viên Lý-trưởng đến nhà ông uống rượu cưới con gái ông ta. Tôi kiêu không được, phải đi vậy.

... Đến nơi, tôi thấy có tới bốn mươi người ngồi chung quanh những mâm cỗ. (Nồi mâm cỗ thì ngoài quá! Cỗ ra gì cỗ của người Mường). Người ta bày những miếng thịt trâu to bằng nắm tay mới lên trên

á chuối. Thịt thui chưa chín nên còn đỏ hoe. Cạnh đồng thịt là đồng xôi trắng với chai rượu bổ. Tôi ngồi cùng mâm với viên Chánh-hội, Lý-trưởng và Phó-lý. Mâm cỗ chúng tôi còn « sang » hơn vì có cá, thịt gà và hai bát canh thịt trần nấu với bí.

Trong khi tất cả đang ồn-ào mời nhau và chúc-lụng có dầu, chủ rề, tôi thấy hơi lạnh-lạnh và... một luồng khói đen từ ngoài bay vào trong nhà, qua trên đầu mọi người rồi biến mất. Tôi ngo-ngác không hiểu gì, các người xung quanh cũng ngo-ngác và họ hỏi nhau bằng tiếng Mường của họ làm tôi lại càng ngo-ngác thêm. Tôi đã « lạng bạch » mắt rồi. Tôi chưa biết là gì nhưng... tôi đã đánh mất ít nhiều « vía » rồi.

Người người ấy sau một hồi bàn-làm một cách không vui lại trở lại bình tĩnh và cười nói nhưng có vẻ gượng-gạo lắm. Họ không muốn cho tôi hiểu...!



Viên Chánh-hội cầm chén rượu mời tôi, tôi đỡ lấy và đặt xuống. Mắt tôi nhìn xuống chén: tất cả những mầm thịt trâu đỏ hồng lúc này thì bây giờ đã xám-xi cả rồi. Thật sự, tôi thấy rợn tóc gáy lên.

Tôi vội-vàng kêu đau bụng và cáo lui về nhà Lý-trưởng. Họ biết giữ tôi ở lại cũng không được nào, nên để tôi về. Hai nhà này cách nhau độ 500 thước nhưng đường khó đi (đường leo sườn núi). Đi được quá nửa đường tôi gặp một đàn bà độ gần 50 tuổi, quần áo lòi-thời lếch-thếch, mặt đỏ hồng rõ rệt trông xấu xí quá chừng. Có cái mũi thì chẳng-chất những mạch máu tím bầm.

Mẹ ấy hỏi tôi rằng:

— Ông ở đảng ông Chánh-hơn về đây à?

Tôi đáp: Phải. Và cứ rảo bước đi mau. Về tới nhà Lý-trưởng tôi cứ nghĩ ngợi loay-loay-quanh mãi. Nửa giờ sau thì viên Lý-trưởng cũng về và hỏi thăm tôi đã đỡ đau bụng chưa? Tôi thú-thực là chẳng đau bụng đau gan gì cả. Vì trông thấy tự-nhiên thịt-thà xám-xi lại nên không dám ăn mà phải cáo lui.

Hắn cười bảo tôi:

— Cứ việc ăn tự-nhiên, chúng tôi ăn hết cả, có làm sao đâu nào!

— Tôi nhớ lại lúc gặp con mẹ đàn bà kia liền nói cho hắn nghe. Hắn ngồi nghêm-chỉnh lên rồi nói: Thời dịch rồi!!! Con Mẹ MÀ CÀ-RÔNG đấy, lúc đó đám khói đen bay vào trong nhà ông chánh-hội là nó biến vào để hưởng cổ bản của ta đấy. Nó có ăn thật nhưng không mất một miếng thịt nào đâu, chỉ có thể làm xám đi và mất vị ngon thôi. Rồi hắn kể rành-rọt cho tôi nghe về đời con mẹ ấy. Thì ra nó đã lấy hôn dơi chồng, anh chồng nào ăn ở với « nó » được vài năm thì lại chết. Hiện nay « nó » còn anh chồng thứ năm, có lẽ cũng sắp « tịch » đến nơi rồi.

« Nó » thì đêm nào cũng thả hồn bay đi quanh làng để tìm những con vật chết thối tha ăn.

Ài bị đứt chân tay, hơi dớm máu thôi nhưng gặp nó, cũng đủ được đau đớn hàng tháng không chừng. Dân làng chúng tôi ai cũng ghê-tởm nó lắm nhưng không làm gì được.

Phi-coong-cọi? Đó là một thứ ma cà-rông bên kia dãy Hoàng - Sơn

Ở bên kia dãy Hoàng-Sơn, ma cà-rông - người Lào gọi là phi-coong-cọi - cũng khá khác gì ma cà-rông bên ta, nghĩa là nó « giống người, như ông và tôi vậy, đi lại, ăn uống như thường. Chỉ duy có ban đêm mới hành ma. Họ biến tướng và bay đi ăn những vật hôi-thối hay hút máu người, máu vật ». Nhưng môn ăn mà phi-coong-cọi thích nhất là bộ ruột của người. Đêm đến, chờ cho thật khuya, mọi vật đều yên-đĩnh nghỉ-ngoi thì lúc ấy nó mới đi kiếm ăn. Nó chỉ « thoát » ra khỏi người có bộ ruột nó và hai chân: chân để đi, ruột để đựng thức ăn, thế là đã rồi. Ăn no xong, chân và ruột lại về vị lắp vào thân-thể. Người nào bị nó ăn mất ruột thì đành là chết, không còn cách gì cứu được.

Nhưng muốn trừ thứ ma này, người ta đợi lúc nó mai đi ăn, ở nhà cứ việc quay xáo nó cho khác chỗ, lúc về nó quên mất đường về cho chân và ruột vào, thì nó phải chết. Thế mới biết người còn «ma-lanh» hơn ma và còn: nhất quí thì ma, chưa hẳn là đáng vậy.

Tục truyền rằng: ngày xưa có một ông vua Annam đi sang chơi đất Lào, bắt gặp được một con phi-coong-cọi. Không hiểu tại ngài có thần-oai hay tại

(xem tiếp trang 30)]



thầy Cuội
Cao Mên

Ngày xưa ở bên Cao-mên có hai vợ chồng người nông-phu, chồng tên là Nghê, vợ tên là Nghê, sinh hạ được một đứa con giai đặt tên là A-Lu. Tên làm sao bằm tính làm vậy, Nghê và Nghê gốc nghề một cách thâm hại. Có ruộng, có đất mà hai vợ chồng Nghê không biết sinh lợi chỉ lần hồi rau cháo cho qua ngày. Chúng sống một cách khổ-sở, khổ-nạn, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, cho đến khi A-Lu lớn lên.

Thầy cha mẹ làm lưng khó nhọc mà vất mũi không đủ đất miệng A-Lu khuyên rằng:

— Nhà ta cũng chẳng hèn kém gì cho lắm, mà chỉ vì thầy mẹ cứ nghe con: mùa mưa thì ta làm ruộng, mùa nắng ta làm vườn.

Chiều khó làm ăn thế nào giới chẳng cho ta được có ngày mất mặt. Nhưng ruộng đất rồi ở xa nhà quá những đi về cũng đủ hết ngày. Chỉ bằng thầy ra đây mà ở cho tiện, con sẽ đi theo để trông nom việc bếp núc, còn mẹ cứ ở đây, thỉnh-thoảng thầy và con lại về thăm mẹ.

Nghê con nói Nghê chần lừ, và lập tức thu xếp những thứ cần dùng để ra ruộng ở, tưởng chừng như thật mình thành phú-ông đến nơi, chễm chệ ngồi trên giường, tay tựa gối, tay phe phẩy quạt mây sợi râu và đồng da lên tiếng sai bảo kẻ hầu người hạ.

Nhờ cái tính nết hiền lành và thật thà nên Nghê được ai cũng có bụng mềm, nhưng không một ai chịu được sự tính nết và tính hay chằm chọc của A-Lu. Một

hôm thấy trẻ con hàng xóm ăn kẹo bánh, A-Lu thêm quá nhưng không có tiền mua, liền nghĩ được một kế rồi xin phép cha về thăm mẹ.

Giữa đường, A-Lu vào một cái chùa nhờ gọt trục đầu như một chú tiểu rồi mới về nhà. Vừa trông thấy mẹ, A-Lu đã bù lu bù loa lên khóc và nức nở nói rằng:

— Mẹ ơi, thầy... chết rồi!

Và liếng thoảng, A-Lu bịa ra một chuyện ồm ồm no kia, nói đã nhờ hàng xóm láng giềng chôn cất Nghê tử tử. Nghê tưởng thật, khóc lóc hồi lâu rồi lo liệu cỗ bàn cúng chôn, lễ tất nhiên là có kẹo bánh và A-Lu tha hồ ngốn cho đỡ con thêm. Khi nghe chừng kẹo bánh đã cạn, A-Lu xin phép mẹ về để trông nom ruộng đất. Nghê bảo con rằng:

— Ở thôi con về rồi thỉnh thoảng ra thăm nom mà thầy. Mẹ không đi đâu. Sang bên ấy, trông thấy mẹ thầy, mẹ lại thương xót đến héo hơn ma chết mất.

Chưa về đến nhà A-Lu đã lại khóc sụt sùi, và lại đánh lừa Nghê cũng như đã đánh lừa Nghê. Nghê cũng tưởng thật, cũng khóc lóc rồi cũng làm cỗ cúng vợ. Một

lần nữa, A-Lu lại được thỏa thích ăn kẹo bánh. Nghê bảo con rằng:

— Con ở đây với thầy, thỉnh thoảng về thăm mẹ mà chớ thầy không sang bên ấy nữa đâu. Bây giờ thầy về trông thầy mẹ của mẹ con, thầy thương xót đến héo hơn ma chết mất.

Được ít lâu, A-Lu khuyên cha lấy vợ.

— Mày ăn nói mới hay chứ! Mẹ mày vừa nằm xuống chưa xanh ngon có mấy đã bảo tao đi lấy vợ, thế mày không thương mẹ mày à? Và lại tao bây giờ chẳng gì cũng đã một đời vợ rồi - ai người ta bằng lòng lấy tao?

— Không thầy cứ nghe con. Thương mẹ con thầy để trong bụng con lấy vợ là thầy cứ lấy để con người trông nom nhà cửa chứ. Bây giờ nhờ Giới Phật thầy được khỏe mạnh, thế nhờ lúc yếu đau ai thuốc thang hầu hạ thầy? Con biết ở làng bên cạnh có một người muốn lấy thầy lắm mà người ấy lại giống mẹ con như đúc, con chắc thầy phải bằng lòng khi thấy trông thấy người ta.

Mãi mãi Nghê phải chiều con mà bằng lòng và mặc cho A-Lu thu xếp việc mới manh. A-Lu liền trở về với mẹ và cũng ép mẹ lấy chồng. Nghê trước con không nghe, sau cũng chiều con cũng ưng thuận và cũng mặc cho A-Lu lo liệu công việc. Đến ngày cưới, Nghê thàng bộ cùng với mấy người hàng xóm để đón dâu. Lúc bấy giờ, Nghê và Nghê mới biết con bày mưu đánh lừa. Vừa tức vừa sợ, Nghê nhất định tìm bằng được A-Lu để trị

ĐÔI CHO ĐƯỢC
FOOR
MỰC BÚT MÁT TỐT NHẤT
Đại-lý độc quyền
TAMDA & C, 72 WIELE HANOI

tội, nhưng biết thối từ trước, A-Lưu đã lần trốn vào cái chùa ở làng gần đây.

Thấy vị sư trụ trì ở chùa có nhiều tiền mà tính nết không ra được một vị chân tu, A-Lưu quyết lừa lấy cho được ông tiền của ông sư đó. Một hôm A-Lưu tán tỉnh với sư ông rằng:

— Bạch cụ, có một cụ trong làng mê cụ lắm. Nếu cụ muốn, con sẽ giúp cụ.

Nghe thấy A-Lưu ca tụng sắc đẹp của cụ con gái đó, sư ông mừng rơn và hứa cho A-Lưu cái ông tiền nếu sư ông được toại nguyện.

Có ấy hẹn tối nay gặp cụ ở cây đa đầu làng nhưng buộc cụ phải lấy vật nào che cái đầu trực đi thì có ấy mới bằng lòng.

Xong đầu đấy, A-Lưu liền đi tìm một chú khách già mà tính nết như thế, nhưng buộc chú phải ăn mặc giả dạn bà và đeoai sam phải quần lên đầu.

Tối đến, A-Lưu dẫn sư cụ đến cây đa trước, đầu gối chõ ở đấy rồi đi tìm chú khách. Để cho hai người đứng xa nhau, nhìn nhầm nhau: sư cụ thì tưởng cụ con gái còn ngần ngại trên thuyền chưa dám đến mà chú khách thì thấy sư cụ trộm vật áo cà-sa lên đầu thì lại ngỡ rằng có xấu hổ, A-Lưu háy giờ mới cầm tiền của hai người, rồi mặc cho chú khách và sư cụ chuyện trò với nhau, tách thẳng về nhà.

Thấy con trở về, tài xế cũng dậy, Nghe thích lắm không dám động gì đến chuyện cũ cả và hỏi A-Lưu cách kiếm tiền.

Có gì đầu thừa thừa. Ở gần đây có một cái làng lấm, bề ai không thấy nhưng ai cứ cố phăng cái quần áo ra rồi mặc may quay cao thế là dân làng họ xúm lại xem và cho tiền bạc nhiều không kể được. Ấy là con tiền đi với lại cũng mất mất ít nhiều chứ không thì phải biết!

Nghe thấy lối kiếm tiền dễ dàng quá như thế tưởng thật, sáng hôm sau nhất định bắt Lưu dẫn đi đến cái làng lấm lấm ấy, và điềm nhiên

ra ngay giữa chợ mà nhảy múa, hò hét trần truồng như con đom. Dân làng trước cửa trường Nghê là một thành diễn nên không nói gì, sau thấy Nghê cứ vừa nhảy vừa lấy tay chỉ trỏ, tức lắm liền xúm nhau lại dân cho Nghê một trận thừa sông thiên chết. Bị trận đòn đau, Nghê lần này quyết không tha đưa con quái ác nhưng A-Lưu đã rút thẳng từ bao giờ.

Một hôm A-Lưu đi đến một cái làng ở về một con sông thấy một cụ già và một cụ con gái đương xếp dọn đồ đạc xuống thuyền. Cụ con gái trông đẹp lắm, và A-Lưu



liền sấn lại và vờ giúp đỡ để hỏi han.

Cụ với cụ về quê bây giờ ả? Thế thì hay quá. Cụ làm phúc cho cháu đáp nhờ thuyền, cháu về gần đây. Kể đi bộ cũng được, nhưng lâu quá mà thấy cháu lại mệt nặng. Thôi cụ và cụ con gái xuống thuyền đi để cháu khuôn đồ đạc xuống cho.

Bà cụ nghe thấy nói thế động một tí tâm bằng lòng cho A-Lưu đáp nhờ thuyền.

Tên cháu là Rê, người ở gần đây. Cháu chào thuyền giỏi lắm, cụ và cụ đừng ngại.

Thuyền vừa ra đến giữa sông A-Lưu đã vội nói:

— Thôi chết rồi, có con dao với gói tiền lúc vội vàng khuôn đồ đạc cháu bỏ quên mất ở dưới gốc cây kia mất rồi. Thế có học không chứ? Mất thì giờ quá!

Và khôn khéo, A-Lưu làm cho bà cụ phải bước lên bờ tìm hộ chàng. Trong lúc bà cụ giả làm khờ tìm quanh tìm quần con dao và gói tiền của A-Lưu thì chàng vội vàng ra sức chèo thuyền đi mất với cụ con gái. Bà cụ thấy bị bỏ rơi ở trên bờ mới hiểu đây đã tằm của A-Lưu, liền chui chèo lên:

— Ông làng nước ơi! Thằng « Rê » nó bắt mất con gái tôi đi rồi! Ông làng nước ơi!

Mọi người nghe thấy tiếng kêu liền đổ xô lại, nhưng ai cũng cười chế nhạo bà cụ:

— Rõ cụ khéo vờ vờ lắm! « Rê » nó lấy vợ, nó chẳng đem vợ nó đi thì nó đem cụ đi với nó chứ? Thế mà cũng kêu rầm làng nước lên!

Và đến khi bà cụ giảng-giải được cho mọi người hiểu thì A-Lưu đã đi xa rồi, bà cụ chỉ còn biết vật mình lên khóc.

Còn một mình với cụ con gái trên thuyền, A-Lưu ở tại ẩn nói khuyến giải và tán tỉnh cụ:

— Em ả, em nếu biết rằng vì anh quá thương yêu em nên anh mới nhân tâm làm thế. Nhưng chỉ cần em bằng lòng làm vợ anh, tức thì anh quay thuyền lại đón mẹ già cùng về quê, nếu không anh sẽ làm đám thuyền để hai đứa chàng chết, em nghĩ sao?

Khuyến-giải và tán-lĩnh mãi, cụ con gái sau cùng bằng lòng nhận A-Lưu làm chồng. Nhưng thuyền của A-Lưu bỗng bị vấp vào bãi thuyền của một đám cướp đòi chàng nộp tiền mới-lộ.

Mưu trí khôn, A-Lưu bên tìm tên tướng cướp và bảo rằng:

Các anh chưa biết ta lên mới chân đường đời tiền ta, nhưng ta báo cho má biết: các anh con phải dùng người mà chỉ dân bóc lột những kẻ bộ hành, chứ ta chỉ có một mình mà ta dám công-nhiên đi ăn cướp giữa chỗ đông người,

vì ta có nhép làm cho mọi người phải đứng yên không được chống cự. Đây các anh xem: của cải trong thuyền này là của một ông quan lo mà cả cụ con gái này cũng là con ông quan đó. Ta đã bắt tất cả mọi người trong thuyền từ ông quan cho đến quân-sĩ và kẻ hầu người hạ đều đứng ngay như tượng gỗ để ta tự do khuôn tiền bạc và bắt cóc con này về làm vợ. Ta thấy các anh cũng nhanh-nhẹn và khỏe-mạnh nên ta mới chèo thuyền đến đây khuyến các anh theo ta, ta sẽ dạy cho biết cái phép lừa ả để giúp đỡ ta, chứ không, làm lúc ta không khuôn và được hết tiền bạc, phải bỏ lại tức lắm.

Tên tướng cướp nghe thấy nói thế thích lắm, liền tôn chàng làm tướng, tự lui xuống làm bộ hạ và xin với chàng dạy cho biết cái thuật ả. A-Lưu sai chèo thuyền đến một cái đảo heo-lãnh, bắt chàng cho tọc đạo, xong dạy cho chàng học một câu thật khó và thật dài. Khi tất cả đều thuộc câu ấy, A-Lưu mới bảo rằng:

— Phải chờ hôm nào đẹp giờ, dùng nửa đêm ta sẽ dẫn các anh đến một nơi mà ta phủ phép trước rồi các anh phải cỡi hết quần áo ra mà nhảy xuống nước. Ở dưới ấy các anh phải đọc thật thông thả câu thần chú đó bảy lần rồi mới được lên, phép bảy giờ mới hiệu nghiệm. Nếu anh nào hấp-lấp đọc nhanh, phép không hiệu-nghiem, thì mặc kệ chớ trách ta không bảo trước.

Đến hôm đẹp giờ, trước khi đi, A-Lưu dặn vợ:

— Đợi cho tôi dẫn chúng nó đi khỏi, em lập tức khuôn hết đồ đạc của chàng mình sang thuyền chúng nó rồi cắt dây neo ở thuyền mình đây ra để cho trôi đi, còn về sau mặc tôi.

Rồi dẫn vợ đi cướp đầu tọc, không quần không áo, đi học phép là. Chờ cho chúng nhảy cả xuống nước, A-Lưu liền hạ chân bên cạnh chạy nhanh về thuyền, cắt dây neo và ra sức chèo. Thuyền đi đã xa, thì cướp mới lần lượt nổi lên. Khi

biết bị lừa, chúng dậm chân giờ tay chửi rủa A-Lưu không ngớt, rồi ra công đồng bề trở về nhà tìm cách báo thù.

Một cơn bão nổi lên đánh rạt chiếc thuyền của A-Lưu đi ăn cướp được vào một cái đảo chỉ có toàn dân bà trẻ con. A-Lưu đoán đúng ngay là sào huyết của tụi cướp, nên nghĩ cách lừa vợ con cướp trước khi trở về quê nhà.

Chàng lên bờ, ngồi xếp chân bằng tròn ở dưới đất và lấy cái que vẽ những nhit những hình nọ hình kia ra vẽ một ông thầy rất giỏi về khoa bói toán. Mọi người trong đảo thấy thế liền xúm lại nhờ chàng bấm xem bao giờ chồng họ về. A-Lưu thu tiền của tất cả xong bầy



giờ mới háng giọng lên tiếng rằng:

— Chẳng các bà phen này đi có quý-nhân phủ trợ, chỉ trong ba bốn ngày nữa sẽ về và sẽ đem nhiều của cải về (chàng đã nhằm cái thời giờ cần dùng cho tụi cướp đóng xong bè và hành-trình của chúng). Nhưng từ ngày kia hay tới ngày kia sẽ có một lũ quỷ đầu tọc lóc và không quần áo kéo đến đập để gieo tai họa cho đảo, vậy các bà cứ sắp sẵn gây gổ để chúng chực vào nhà phải đánh đuổi chúng đi nhưng không có thì phải biết!

Nói xong A-Lưu thu xếp tiền bạc xuống thuyền và rút thẳng. Quả nhiên hai hôm sau thì tụi cướp về nhưng vì đầu thì tọc mà thân-thể

lại quá nhàn nhui, nên chúng phải tìm chỗ ăn chốn đi mới dám về về nhà. Vợ con chúng vì đi được A-Lưu dặn trước, nên trong lúc nhà nhem thì thấy một lũ không quần không áo, ốm đói lại thái chày về nhà, ngờ là quỷ, liền cứ chạy cái với gây mà phang vô bởi kỳ trận. Lũ cướp, phần thì bị đói bị rét, phần lại bị đòn, anh nào anh ấy đều hò là hò cũng, thậm chí đến lúc biết ra có anh đã chẳng ngờ tự đòi nào rồi.

A-Lưu cứ thườn buồm xuôi gió về nơi mà trước chàng gặp vợ và mẹ vợ. Bà cụ khi thấy con về và thấy con về trở về với vàng bạc châu báu đầy thuyền, vui sướng quên cả lỗi xưa và bà mẹ con sống với nhau một cách rất sung túc.

Được ít lâu, A-Lưu thấy chân cảnh ngồi giữ ở xô nhà liền nói với vợ và mẹ vợ về thăm cha mẹ. Chàng không cho vợ đi theo lấy cớ rằng bà cụ sẽ không có ai trông nom săn sóc.

Chàng đem theo ít tiền bạc, về thăm cha mẹ để ít lâu rồi lại đi.

Một hôm đến kinh-đô chàng thấy lấp lánh trong vườn một cái dinh thự đồ sộ bóng một cụ con gái rất đẹp. Chàng hỏi thăm và biết rằng cô gái đó là con một vị thượng-gia rất giàu có, quen thân với tất cả các vị quan to trong triều,

là là con rể của đức vua nữa. A-Lưu bèn xin vào yết-kiến vị thượng-gia đó và xin vào hầu-hạ. Thấy chàng ăn nói hoạt bát lại dễ coi, vị thượng-gia bằng lòng ngay và hỏi lại lịch A-Lưu.

Bầm thườn quan, kẻ tôi tớ này cũng là con một nhà rất giàu có ở một tỉnh về phía Đông. Chỉ vì cha mẹ mất sớm nên chúng tôi chân nắn, giao phó của nhà cho họ hàng trong nhà để đi chơi cho khuấy khuấy. Nay đến đây nghe nói thượng quan là một người rất đại-lượng và nhân-tử nên xin vào hầu-hạ mong thượng quan tha thứ.

Nghe như thế lòng lòng vui, vị thượng-gia cho chàng làm thủ tục

và đi dần cũng đem chàng đi theo, ngay khi vào chầu Vua cũng vậy. Dần dà, A-Lưu biết hết các vụ quan trọng triều. Ở nhà thì A-Lưu là một người rất thông minh lanh lợi mà lại có lễ độ làm cho cả nhà và thượng-gia đều đem lòng yêu mến, nhưng trước mặt người thì chàng giả bộ ngớ ngẩn, ngu dốt, và khi bị trêu đùa, A-Lưu chỉ cười mà không bao giờ tỏ vẻ giận giữ, nên ai cũng thích chàng.

Lệ ngày xưa ở bên Cao-Mên các quan to khi viết giấy tờ gì không bao giờ ký chỉ cần đóng triện vào là đủ, nên A-Lưu lập tâm nhất hết những tờ giấy nào bỏ đi mà có dấu triện. Lần đầu chàng có dấu triện của tất cả các vụ quan trọng triều. A-Lưu bèn lấy xi dấp cho đúng các nét của những dấu triện rồi đem đóng vào những bức văn tự tờ do tay chàng viết đứng tên các vụ quan trọng triều. Và như thế hầu hết các quan đều ngơ ngẩn những sợ hãi không rõ, của cải của chàng thành nhiều gấp mười của cải của vị thượng-gia chủ chầu. A-Lưu bỏ tất cả những bức văn tự ấy vào trong một cái hộp rồi đem gửi bà vợ vị thượng-gia và dặn: Đùng cho ai xem vị đó là của gia-bảo của chàng. Nhưng dần dà dần phải là một người có thể tin nhiệm được, nên bà vợ vị thượng-gia bị thúc dục bởi lòng tò mò, mở luôn cái hộp ra. Bà ngạc nhiên, rồi rít gọi chồng vào cho xem và nói rằng:

— Tôi xem A-Lưu chỉ có chỉ có vẻ lanh-lẹ, chừng chạc mà lại ngoan ngoãn từ-tế chắc không phải tâm thường dân. Tiền của nó lại nhiều, nhà mình chẳng thấm vào đâu, chỉ bằng ta gả quách con Yến-Hoa cho nó.

— Tôi cũng đã ngờ từ khi nó mới đến nhưng chưa đủ biết đích xác thôi. Nay cứ xem những bức văn tự này thì đủ hiểu. Bà nói thế, tôi cũng bằng lòng, nhưng chỉ sợ người ta chế cười thôi.

— Còn ai dám chế cười nó? Đến những ông này ông họ, còn họ địa ra kia, nó mà đòi họ bây giờ thì lại không lo sót vô lên đó dám mở mồm nói một câu. Tôi tính chúng ta cứ cho chúng nó lấy nhau, chờ khi ông xin được Vua cho nó một chức tước gì bấy giờ ta sẽ báo cho mọi người biết cũng không muộn có mà lên chức con rể; dám cưới của chàng thì còn chờ ngày là chính thức tuyên bố.

Trong khi đó thì vị thượng-gia vào chầu Vua và xin cho A-Lưu một chức tước trong triều. Nhưng A-Lưu chưa chịu ra mặt vội. Chàng còn chờ cơ hội.

Một hôm Yến-Hoa phải vào chầu Vua. Trước khi nàng đi, A-Lưu dặn vợ rằng:

— Tôi cũng đến đấy, nhưng em cứ tăng lời như không biết tôi. Khi nào tôi ra hiệu thì em hãy đến và đưa trầu ra mời tôi ăn.

Và chàng đến triều-đình trước với một bộ quần áo hết sức tề tắn. Trông thấy chàng, các quan liền xúm lại trêu ghẹo, có người lại lấy roi khế quất vào người chàng tỏ vẻ nghịch. A-Lưu vẫn ra vẻ ngơ ngẩn một cách phi thường và trả lời các câu hỏi một cách dễ dãi khiến ai cũng phải bật cười.

Được một chốc Yến-Hoa đến. Nàng khoan thai bước xuống kiệu và khi thấy A-Lưu cứ ngồi yên lì lì trong thong thả vào chầu Vua. Nàng đẹp lắm và ai nấy đều im lặng ngẩn người nhìn nàng. Bà nàng bỗng hồng dưới ánh mặt trời trông trong như hồ phách, đôi lông mày cong như vòng cung, đôi mắt to và đen

lấy linh động nhìn mọi người trên mặt cái mũi dài, thon, hơi buềch lên. Đôi môi đỏ thắm như sen hồ để lộ ra hai hàm răng trắng nuốt đều đặn. Bộ quần áo bó sát lấy người làm tăng vẻ của nàng uyên-chuyên như một con rắn quấn khúc, và một mùi thơm tiết ra ở da thịt nàng, bao bọc lấy nàng, làm cho nàng thành ra mơ hồ như một ảo vọng.

Một tiếng hô dài sẽ nổi lên trong đám các quan:

— Trời người đâu mà đẹp lạ lùng như vậy. Sung sướng thay là kẻ được làm chồng nàng!

A-Lưu nghe thấy vậy thì cười thầm và dõ dặt nói rằng:

— Người như thế mà các quan khen rằng đẹp à? Tôi có thể vậy nên đến cho mà xem, nếu tôi nói sai xin nguyên làm tội mọi các quan suốt đời.

Sự vui vẻ lại đến với mọi người.

— Nếu người gọi được nàng đến thì người muốn lấy bao nhiêu tiền của, chúng ta cũng bằng lòng.

Lập tức chàng làm giấy cam đoan và chàng biến hết những của cải của những vị quan đó mà chàng đã dõ xét từ trước vào giấy có dấu triện sẵn.

Phải, ảnh hưởng tai-hại của những sách ấy, không ai là không nhận thấy. Nó đập vào mắt, vào óc người ta một cách rất rõ rệt. Chỉ có những người nào có cái đã-làm định đầu-độc trí óc thanh-nhiên hay có cái lợi xa gần về những sách ấy mới chối cãi cái kết-quả không ra gì do những sách ấy đã gây nên.

Những người đó, đã hiểu lầm hay có ý dùng văn-chương làm một thứ trò chơi, một thứ lợi-khí để mua danh, kiếm lợi. Không, văn-chương không phải chỉ có cái giá-trị nhỏ như vậy. Như thế chỉ là bùa xấu cho văn-chương và không hiểu văn-chương là gì. Người ta phải nhận đủ không muốn đi nữa, nó là cái phản-ảnh của cái mặt dân-tộc.

Cách mấy tháng sau cái kinh thành đông dấp đi xem đám cưới của A-Lưu lấy Yến-Hoa con vị thượng-gia giàu có.

NGUYỄN-TẮNG-PHÚ KÉ

SAU VIỆC CHÍNH- PHỦ Ở ĐÂY CHO TỊCH THU NHỮNG SÁCH CÓ PHƯƠNG HẠI CHO ĐẠO ĐỨC TA CÙNG NÊN BỊT

Mới đây chính-phủ Đông-Dương vừa ra lệnh cấm những sách xét ra có hại cho phong-hóa. Đó là những sách phản nhĩ, có hại cho đạo đức và những cái không đáng tả, điển những điều không đáng diễn. Những sách ấy về và in ra phần nhiều bởi cái óc xu-thối của một hạng người kém, vô lương-tâm không nghĩ đến những ảnh-hưởng tai-hại về sau. Một số những sách ấy đã bị thu. Công-ước tây uế cho văn-chương Việt-Nam đương tiếp-tục, và được tất cả những người biết nghĩ, biết lo cho tương-lai của chúng-tộc tán-thành hưởng-ứng.

Phải, ảnh hưởng tai-hại của những sách ấy, không ai là không nhận thấy. Nó đập vào mắt, vào óc người ta một cách rất rõ rệt. Chỉ có những người nào có cái đã-làm định đầu-độc trí óc thanh-nhiên hay có cái lợi xa gần về những sách ấy mới chối cãi cái kết-quả không ra gì do những sách ấy đã gây nên. Những người đó, đã hiểu lầm hay có ý dùng văn-chương làm một thứ trò chơi, một thứ lợi-khí để mua danh, kiếm lợi. Không, văn-chương không phải chỉ có cái giá-trị nhỏ như vậy. Như thế chỉ là bùa xấu cho văn-chương và không hiểu văn-chương là gì. Người ta phải nhận đủ không muốn đi nữa, nó là cái phản-ảnh của cái mặt dân-tộc.

Kiểm-đuyệt bỏ 19 dòng

Nhưng trước hết hãy thử xét

Cái trách nhiệm của làng văn đối với sự xấu xa hay tốt đẹp của nhân tâm và phong hóa

TRƯƠNG-CÔNG-HỐT

xem có phải chính văn-chương có ảnh-hưởng đến phong-tục một thời đại, một nước hay trái lại, văn-chương phải chịu ảnh-hưởng của phong-tục. Điều sau này có phần khó cãi hơn. Là vì từ trước đến giờ, phong-tục vẫn thường thường vạch ra một xu-hướng cho văn-chương. Cho nên văn-chương lần lượt đi từ lãng-mạn đến tả-chân rồi đến tâm-lý, và những phong-trào văn-học ấy đã lần lượt diễn-đạt những trào lưu tư-tưởng của dân-tộc Pháp, chứ không phải gây ra những tư tưởng ấy.

Trí tuệ chiến-tranh trước đến cuộc chiến tranh vừa rồi tinh-c thần dân-tộc Pháp cứ theo một cái luật tinh-thần đó. Văn-chương là phản-ảnh của phong-tục. Về kịch cũng như về tiểu-thuyết (hai loại phổ-thông nhất), không có một sự cải-tạo nào. Cũng không có cái đến một xu-hướng đột-nhiên nữa. Riêng về thơ ca, người ta nhận thấy một sự tiến-hóa rõ rệt, được hoan-ngheh hay không, đó là tùy tính lịch sử của từng người. Như thế, sau hòa-trước Versailles trong văn học Pháp, chỉ có thơ ca là còn

có một xu-hướng đáng được đề ý tiếp một điều xu-hướng ấy lại là thực-tế, thiên về chủ nghĩa cá-nhân quá, lẫn lộn với những tính tình cổ-hủ của dân-tộc. Đó, những đặc-diểm của xu-hướng văn-thơ Pháp cận-dại. Cho nên những tác-phẩm văn-chương của Pháp gần đây tuy có làm lòng them danh cho văn giới Pháp thật, nhưng chỉ chứng tỏ một cái tinh-thần cho một phủ-phiếm hơn là tỏ cái ý-chi muốn đề nên những kẻ khác, ham những vinh-quang, hay mơ màng những cao-vọng. Do thế, trước khi sắp phải ra đương đầu với dân Đức, cái khối người chỉ chuộng thực-thế, thích trật-lự, và thêm hoạt-động ấy, thanh-niên Pháp không được rèn luyện cho ứng-hợp với một tương-lai hiển-chiến.

Trong hơn hai mươi năm, văn-tộc Pháp, sự tinh-vi về nghệ-t thuật thì nhiều, còn sự ứng-dụng với thời thế thì ít, nên không muốn nói là không có. Hầu hết những văn-phẩm chỉ chủ-trọng về cá-nhân, hàn-khoản về sự giải-quyết những điều bí-hiếm về tâm-hồn người ta hơn là sự quan-sát chân-tinh, chân-cảnh. Tinh-thần thanh-niên Pháp bởi vậy lãng-quá hẳn cái nguy-cơ bên mình, không khuyến-hướng tư-tưởng và thần-thể về sự hoạt-động. Phần nhiều những thanh-niên tập thể theo chỉ cốt để thỏa-mãn lòng chuộng đẹp mà thôi.

Buộc cho văn-chương Pháp trong hai mươi năm hòa-bình, chỉ làm đi-tiếp, lạc-nhược cái sức hoạt-động của dân-tộc Pháp thì quả đáng và bất công. Đó là tội của phong-tục.

THUỐC LÃO ĐÔNG LÍNH

藥牢東嶺

Thuốc Lão Đông Lĩnh
Đầu phủ của Nam
Giống ngọc, khối âm
Thuốc ngon, giá rẻ
Đông đảo bốn bề
Chức cơ mua giùm!

Liệu thuốc Lão Đông Lĩnh số 236 cuối
hàng Đông, đầu của Nam có bán cả
còn thuốc là rất rẻ thường đáng mua.

BỆNH TÌNH

....Lầu, Giang Mai,
Hà cam, Hột xoài....

chỉ nên tìm đèn

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

131, ROUTE DE HUI
HANOI

THUỐC KHÔNG CÔNG PHẠT, KHÔNG HẠI SINH ĐỨC
CHỨA KHOẢN KHỎI CHẮC CHẮN RẤT LINH NGHIỆM

Phong-tục vạch xu-hướng cho văn-chương rồi văn - chương lại quay lại khích-lệ và cổ-dộng phong tục.

Trong hơn hai mươi năm, phong tục nước Pháp đã hưng-bô, đã bô qua thực sự. Người ta đã quá chuộng những cái cao-kỳ, đặc-biệt; người ta muốn bước lên cái đỉnh độ siêu-việt trong lúc đáng lẽ người ta phải nhàn-chần hoàn-cảnh của mình trước đã.

Hiện giờ đã đến lúc nước Pháp cần phải cải-thể lại nền giáo-dục thể-thao (éducation sportive). Người ta không những chỉ săn sóc cho gần cốt mà lại còn cần phải săn sóc cho cả tinh-tinh và ý chí. Và đó cũng là con đường nên vạch cho văn-chương Pháp của ngày mai.

Những ý-kiến trên của ông hàn M. Prévost phát-biên giữa lúc nước Pháp đương trong thời-kỳ kiến-thiết. Vừa đây người ta đã thấy học-bộ đem môn thể-dục vào trường-chính thì từ-lại. Những nhà cầm-quyền Pháp đương tiếp-tục công-quyết cải-cách. Chúng tôi mong những ý-kiến trên này sẽ được những nhà văn ta lấy làm phương-tram cho ngòi bút và chớ nên lấy làm trở ngại giải-trí.

Một nhà văn Pháp hồi thế-kỷ thứ 17 là Malerbe đã nói rằng: «Le poète n'est pas plus utile à l'état qu'un joueur de guilles» - Hai thế-kỷ sau, Lamartine cũng khinh thường văn chương. Không, văn-chương đâu phải là cái trò chơi. Trái lại văn-chương rất mật-thiết với tất cả những trạng-thái của xã-hội, với địa-dur, lý-h sử của một xứ, với sự thịnh-suy của một nước. Văn-chương lại là linh-hồn của một quốc-gia.

Văn-chương là gì? Phải chăng là một cái gương phản chiếu tâm-tinh, lòng ước muốn cao-siêu hay thấp hèn của một dân-tộc? Văn-chương phải chăng là tiếng oán-hung của một nước khi nào cũng thẳng trận hay là những tiếng than phiền của một nước điêu-linh? Văn-chương lại là những bài ca tưng-tiếu, biền-hiền linh-hồn mệ-mục đem dẫn quê hoặc tinh yếu tha-thiết của những đời thịnh-nhân suy-yếm...

Trước tiên tôi xin nói đến sự liên-lạc giữa văn-chương, địa-dur, hoàn-cảnh và nôi-giống. Văn-chương như một dòng nước chảy, gặp đồng bằng, đất cát thì nó lờ-lờ khác-khuyết, gặp hang, đá thì vùng vẫy và găm-thét - một nước mà có núi non hiem-trở độ-sơ nguy-nga, thì văn-chương cũng hùng-hung tráng mãnh liệt

Kiểm-duyet bỏ

Văn chương lại rất mật-thiết với tinh-cách của nôi-giống: Người thì nào văn thế ấy «Le style est l'homme» Buffon đã nói.

Kiểm-duyet bỏ 20 đồng

Sự liên-lạc giữa văn-chương và buổi hiện tại (le moment) cũng không phải là nhỏ. Ở xứ ta bây giờ có hai phái xung-dột nhau, phái mới và phái cũ, tất cả về mọi phương-diện: Cổ thiển-nữ nò không muốn nghe theo mệnh-lệnh của mẹ cha đề đi theo tiếng gọi của tình yêu, anh họ-trở kia không muốn bắt chước các nhà nho xưa đi làm ông này ông nọ để sống một đời tự-do, độc-lập. Một cái kết-quả không ngờ giữa sự xung-dột ấy là phần đông thanh-niên đã bị xô xuống cái hố truy-lạc...

Maois to một cách tương-lạc đây liên-lạc giữa văn-chương và phong-hóa, xã-hội quốc-gia, thì tốt hơn

Túi khôn...

Một bộ sách rất có ích lợi cho người đọc, người đời xưa đã phải gọi là *Túi khôn*, tức là bộ ĐÔNG-CHU LIỆT-QUỐC. Nhà in Trung-Bắc Tân Văn đã cho xuất bản bộ sách ấy do ông Tả-tiên Nguyễn-đỗ Mục dịch. Tron bộ 3 quyển, 1396 trang, giấy tốt, khổ 16x23, giá đặc biệt cả bộ 25. Bạn nào muốn có ngay cái *túi khôn* ấy, xin lui gửi thư và ngân phiếu về nhà in: Imprimerie Trung Bắc Tân-Văn số 36 Bd. Henri d'Orléans, Hanoi ở xa gửi thêm tiền cước là 05/65

hết là xét đến tình-hình văn-chương Pháp, một thứ văn-chương được người ta hoan-phênh và yêu mến hơn cả.

Về đời trung-cổ dân Pháp đang thuộc về buổi khai - Văn-hóa không có gì. Dân hồi bấy giờ, tri-nào luôn luôn bị ám-ảnh bởi những hình ảnh của quỷ thần. Họ rất còn ngây ngô và thật-thà - Cũng vì thế nên văn - chương hồi đó rất giản-ước.

Kiểm-duyet bỏ 19 đồng

Đầu thế-kỷ 16, hồi văn-nghệ phục hưng (La Renaissance) một tai hại ếm ghê xảy ra cho dân Pháp là sự xung-dột giữa cơ-đốc giáo và cơ-đốc tân giáo. Những vòng mâu ghé găm hiện cạnh các nhà thơ, những thầy người treo lồng thống trên các cành cây đã làm cho nhà thi-sĩ trẻ dấn Ronsard của thi-xã Pléiade, động lòng trắc ẩn - Ronsard bèn cho ra tập «Les Discours». Trong tập thư ấy, nhà thi-sĩ với một giọng tha thiết than van, khuyên đồng bào nên chớ giết hại nhau vì tôn-giáo. Văn-chương hồi ấy, nhiều nhiều toàn là những lời van, tiếng khóc, cầu giã, cầu hồn của những kẻ muốn thoát ly nôi-ai tôn-giáo để tự-do sống một đời không bị ép bức.

Rabelais với hai quyển Gargantua và Pantagruel, Montaigne với quyển van tùy bút «Les Essais» là hai nhà văn dân tiếng nhất hồi đó. Montaigne bảo: «Chúng ta đừng giết nhau, đừng coi những kẻ không đạo kinh của chúa là những kẻ thù nhà» - Lẽ vì không ai có lý cả.

Đến cuối thế-kỷ 16 và bắt đầu thế-kỷ 17 thì văn chương tiến vào một con đường khác. Richelleu lên cầm quyền đánh tan nôi loạn và đem lại trật tự cho quốc-gia, thì Malerbe cũng hết sức đem lại trật tự cho văn-chương. Vài năm sau, những bi kịch tả sức mạnh của Corneille ra đời, cũng thời nhàn nhàn những tiểu-thuyết tả những việc phi thường của tác giả Mille Scuding. Những lập văn ấy đều là những cái gương sáng phản chiếu nhân-tinh thế thái hồi bấy giờ. Hồi bấy giờ người ta sống giữa một cái quá khứ đầy giặc giã (époques de la Fronde et des guerres religieuses) và một cái hiện tại chưa được hoàn toàn yên ổn thì tất nhiên là tâm-tinh của người ta trở nên cứng cỏi và hoạt-động. Cũng vì thế cho nên những bi kịch của Corneille như: Le Cid, Horace, Cinus, Polyenete đều toàn chuyên về tả sức mạnh của tâm hồn Corneille bực từ trước mắt chúng ta những cuộc xung đột giữa tình yêu và lòng hiếu thảo, hoặc giữa tình bà con và lòng yêu nước... nhưng kết-quả sự đắc thắng là về bên phần cá.

Louis XIV lên làm vua. Dân gian nước Pháp. Sự yên ổn trong nước có thể gọi là hoàn toàn. Văn-chương cũng như đó mà phát triển đến bậc tuyệt luân. Thông thả và giản cố, người ta rất nhiều thì giờ để hưởng lấy thú-vi ở đời. Cùng nhau đọc sách, cùng nhau trò chuyện, cùng nhau trao đổi tình-vấn, cái đặc sắc của xã hội lúc bấy giờ là thế. Văn-chương không còn là một thứ văn tả sức mạnh và những việc phi-thường nữa mà lại chuyển tả tình - Nhà bi kịch Ranciere trình bày trước mắt chúng ta những nỗi cơ le khắt, và cái kết quả thể lương khố-khế của ái-tình. Người bấy giờ, họ ưa bàn đến những vấn đề tâm lý, xét những việc xảy ra trong linh hồn - thì văn-chương hồi ấy cũng chỉ chuyên chú về tâm lý và chỉ tả những việc xảy ra trong lòng người. Giặc giã không lo, cơm đã no, áo đủ mặc, người ta không cần là một chiến sĩ hoặc là một kẻ sống cái đời bết gió - người ta chỉ ưa rước trở thành một quạ tu (honnête homme) cao

thượng và rất sợ những sự cười chê của người khác. Những ý muốn ấy đã phản chiếu trong những hy kịch của Molière và trong những tập thơ ngụ ngôn của La Fontaine.

Nhưng đây liên lạc giữa văn chương và quốc-gia, xã hội, không bao giờ chặt chẽ bằng hồi thế-kỷ thứ 18. Vua Louis XV hoang chơi và xa xỉ vô độ, tiền bạc trong nước cạn sạch. Các công hầu, bá tước thả hồ mà những lạm nhân dân. Sự lăm than của dân chúng ban đầu thế-kỷ thì vào nhưng đến những thế-kỷ sau thì lên đến cực điểm. Tinh-trạng ấy ảnh hưởng đến văn chương rất lớn - văn chương không còn là chuyên-chú tả tình và tâm lý nữa mà lại đi theo một dòng với tinh-trạng của xã hội. Nhà văn Montesquieu cho xuất bản quyển: Les lettres persannes và quyển L'esprit des lois, trong đó ông ta công kích một cách khéo léo cái chế độ cũ

Kiểm-duyet bỏ 34 đồng

QUỐC HỌC THU XÃ

sẽ lần lượt xuất bản:

QUỐC-NGŨ MỚI

đây văn quốc-ngũ theo phương pháp thực hành và tốc hành, giúp vào ngày được ngày vỡ lòng đầu tiên, không phải học chữ cái và văn bằng văn trước.

CUỘC SỐNG BÌNH NGOA

một tác phẩm khảo cứu và phê bình xã-lâm cứu động đứ-lộn học giới và sự giải Việt-Nam

TÂM NGUYÊN Ứ ĐIỆN

sinh học của một tâm hồn kinh truyện sự từ Việt-Hàn, phẩm là văn nhân học giả đều phải đọc v.v...

Sách của QUỐC HỌC THU XÃ toàn là sách dùng đến có giá trị, tinh khiết theo mặt nghệ thuật riêng, số in có hạn đủ bản bán cho quý hiệu sách và một số độc giả đã hẹn mua trước cho không quá hạn, vậy còn thiếu nhà nào muốn lấy mỗi thứ bao nhiêu cuốn, xin viết thư ngay về cho:

M. Lê - văn - Hòe

16bis Rue 1 en Tsin, Hanoi

Khí nhận in xong sẽ gửi liền cho gia chủ ngay đến tận nơi trước phí tiêu gì cả. Hoa hồng nhận lại là 20%. Các nhà nào muốn nhận sách của nhà in cho biết. Mua một vài cuốn phí vận-cước phí và không được trở hạn hồng (không gửi đi) một số tiền trước cùng được, sẽ trả vào tiền sách

Cứ thế mục như thế mà xem xét văn chương Pháp cho đến thế-kỷ hai mươi này thì chúng ta sẽ nhận thấy rằng: Văn chương rất mật-thiết với phong tục, xã hội và tinh thần của một nước. Khi thì văn chương chịu ảnh hưởng của hoàn-cảnh, khi thì hoàn-cảnh chịu ảnh hưởng của văn chương, đời nào xã nào cũng thế.

Phong-hóa đời thì văn chương cũng đời thì, phong hóa thanh cao thì văn chương cũng thanh cao, xã hội phồn-tạp thì văn chương cũng phồn-tạp... Nhân-tinh thế thái một nước thế nào thì văn chương cũng thế ấy, không bao giờ mâu thuẫn với nhau cả.

Vậy bên phần nhà văn là phải nhận chân lấy cái trách-nhiệm lớn lao của mình, và biểu hiện bằng những tác phẩm của mình viết tức là cái gương phản chiếu phong-hóa của đất nước mình. Nhất là những ai hữu tâm với đất nước thì lại càng phải biết nhìn xa, nếu thấy phong hóa suy đồi thì nên giữ cho mình thế trạng thái cảnh cáo quốc-dân và tìm cách mà cứu văn, chứ đừng như nhóm ngơ với văn đoàn kia ở xứ này thấy thanh-niên sa ngã thì lại nhìn tinh thanh-niên đề cho họ sa ngã thêm

Kiểm-duyet bỏ

Những nhà văn như thế không những có tội với văn giới mà với xã hội, ta rất nên bắt trả vạy.

TRƯƠNG-CÔNG-HỒT

Trưng-Bac chu-nhật

(Edition hebdomadaire de T.B.T.V.)

TARIF D'ABONNEMENT

	1 an 6 mois
Tonkin Annam et Laos	6500 3525
Cochinchine, France et Colonnes françaises	7 00 3 75
Elsewhere	12 00 7 00
Administrations et Services publics	18 00 6 00

Les abonnements partent du 1er du mois de 1^{er} de chaque mois et sont payables par avances

Les mandats doivent être établis au nom de: "TRUNG-BAC TAN-VAN" et adressés au n° 36 Boulevard Henri d'Orléans Hanoi

**CHEMISETTES—TRICOTS
SLIP—MAILLOT DE BAIN**

BỦ CÁC KIỆU, CÁC MÀU, RẤT HỢP THỜI
TRANG. MUA BUÔN XIN HỎI HÃNG, ĐỆT

phuc-lai

87-89, ROUTE DE HUÉ — HANOI, TÉL. N° 974

MUỐN BIẾT SỨC BỎ CỦA CON « CÁC KÈ »



NÊN UỐNG
chính rượu
« CÁC KÈ »

Rượu này bản hiện thực toàn đúng con « CÁC KÈ »
ngâm chế rất lâu ngày chuyển trị người gây yếu,
tự lực quá độ, thận thủy kém suy, đói đêm, di tinh,
lệch dương, da vàng, kém ăn, đàn bà người yếu,
sản hậu, kém sữa, sản mòn, rất là thần hiệu, 71
con « CÁC KÈ » ai ai cũng biết chuyển dưỡng âm bổ
thận, mùi rượu thơm ngọt uống cùng lúc ăn cơm,
chả bao lâu thì thấy khỏe mạnh trong người. Nay
đã được nhiều người dùng qua đều khen là hay.
giá bán chai to 2\$ — chai vừa 1\$ — chai bé 0\$50

BÁN TẠI:

YUNE HUNG

n° 41, Rue des Pipes (Hàng xe Đu) — Hanoi

Đại lý: Mai-Linh 60 Paul doumer Haiphong — Ich-Tri Ninh Binh

**MUA MAU KÈO ĐẾN LÚC MUỐN MUA KHÔNG CÓ:
TIỀNG SÂM BẠCH - VÂN**

tức là nói về đời ông Trạng Trình Nguyễn-Bình-Khiêm

sách giấy ngót 460 trang — Mỗi cuốn giá 1\$00 —
Mua lĩnh hóa giao ngân hết 1\$44 — Ở xa mua xin
gửi 1\$24 (cả cước) bằng timbres poste cũng
được cho.

NHÀ IN MAI - LINH — 21 PHỐ HÀNG ĐIỀU — HANOI — GIẤY NÓI 648
N.B. — Mua lĩnh hóa giao ngân cả 2 cuốn một lúc hết: 1\$83. Gửi tiền trước mua 2 cuốn một lúc hết 1\$63 (cả cước)

Tại Saigon đã có bán...

Nói đến thuốc chữa các bệnh trẻ con thì ai cũng
công nhận: chỉ có nhà thuốc Thanh-Xa Hanoi là có
tài độc nhất vô nhị, ngoài ra còn có thuốc chữa
bệnh người nhớn rất thần hiệu như:

THUỐC SÁN SƠ MÍT

Mắc bệnh sán đi ngoài thường theo ra con tròng
như sớ mít, nếu để lâu ngày, sinh chứng đau sỏi hai
cạnh sườn mà bỏ mạng. Uống thuốc này cam đoan
hai giờ ra hết sán khỏi hẳn. Giá 0\$90.

THUỐC DUN (sáng)

Mắc bệnh dun đũa hoặc dun kim uống thuốc này
buổi sáng buổi chiều ra hết dun không phải tẩy,
người nhớn hay trẻ em dùng đều được cả giá: 0\$20

NHÀ THUỐC THANH - XA

86 nhà 73, góc phố hàng Thiếc và hàng Kôn — Hanoi
cửa treo cờ vàng, khắp các tỉnh có đại-lý, xem báo
Tin Mới. Đại-lý tại Saigon: Hiệu Văn Hưng 14 Avia-
teur garros, hiệu Ich-Thái Lagrandière n° 163

CẦN THÊM NHIỀU ĐẠI-LÝ TẠI NAM-KY

ĐÃ IN XONG:

ĐƯA CON CỦA TÔI AC

một truyện thực đã xảy ra ở miền Hậu-giang xứ Nam Kỳ

Độc Đưa con của tôi ác, các bạn sẽ rõ cái kết quả
của cô học, rượu và thuốc phiện đã đưa người ta
đến đâu — Mỗi cuốn giá 0\$35 — Mua lĩnh-hóa giao
ngân hết 0\$71. Ở xa mua xin gửi 0\$51 (cả cước) cho

**NHỮNG CÔ CẬU BÉ CON
ngoài trăm tuổi**

Gần đây, các ngài đọc tin tức Âu-Châu chiến-
tranh đăng trên các báo hẳn thấy người ta nhắc
đến cái tên Sicile rất thường.

Nhất là từ hôm Đức nhảy sang cả chiến-trường
Địa-trung-hải để giúp thanh-thế cho Ý.

Sicile là một đảo lớn ở trên bờ Địa-trung và thuộc
về bản-đồ nước Ý. Nhân thấy mấy tháng nay người
bạn « trức » của mình bị tóa-bại liên-liên với Anh
ở chiến-địa Phi-châu, Đức bèn
đem một đại-đội phi-cơ tới
đóng ở Sicile, lấy đây làm nơi
căn-cứ, để hằng ngày bay sang
Phi-châu đánh phá quân Anh
cho gần. Hình như cuộc tấn-
công của Anh vì thế mà bị trì
ngăn chậm trễ rất nhiều, không
được nhanh chóng hùng hổ
như trước nữa.

Tuy vậy, chúng tôi chỉ muốn
nhân lúc câu chuyện hợp thời
mà nhắc lại một cổ-tích, chứ
không có chủ ý nói về chiến-
tranh.

Đảo Sicile có tỉnh-thành to
nhất là Palerme.

Ở đây có một cái vườn cổ,
vừa quái lạ, vừa ghê ghê, độc
nhất trong thiên-hạ: Ấy là
vườn riêng của những cô bé
cậu bé ngoài một trăm tuổi.

Nói cho rõ hơn, những cô
bé cậu bé chết từ một vài trăm
năm trước, mà người ta còn giữ
nguyên vẹn thi-thể đến ngày nay, — dù cả da thịt, tóc
tai và áo quần, nghiêm-nhiên như lúc còn sống, —
xếp đứng sừng sững, thành từng hàng ngũ trong
vườn. Mỗi cô mỗi cậu ngồi hay đứng trong một
chiếc hòm kính riêng, có đai buộc giữ thi-thể họ
vào bức tường phía sau, còn phía trước thì người
ta lồng kính hoặc để lưới sắt, du-khách có thể
trông thấy rõ ràng.

Nhiều người Việt-Nam ta làm thủy-thủ trên tàu
chạy từ Marseille ra cũ-lao Corse sang Gène, Sicile
đã được hân hạnh — hay là rùng mình sống gây
— xem vườn quái lạ này.

Tuy đã trải bao nhiêu ngày lại tháng qua, xuân
thu đắp đổi, nhiều thi-thể trông như lấm lấm cộp
sinh-khí; có cậu đưa bàn tay ra đường muốn vờ
gọi du khách, hay là cặp mắt lim dim nửa nhắm

nửa mở, không khác gì đang
chú ý nhìn khách đi qua vậy.

Chỗ này một cô bé mặc áo
đôi mũ chỉnh tề, lại còn một
mái tóc xanh thò ra ngoài, ai
cũng bảo là cô bé chỉ độ ba
tuổi, nhưng thật di-hài có đúng
đó trải 122 năm nay.

Đứng kia một cậu bé, có vẻ
mặt kháu khỉnh dễ yêu, tóc
mướt như tơ, quần áo bằng
hàng lụa rất đẹp, dường buồn
bã trong một cái chuồng có
cửa lưới sắt, chẳng khác
chuồng gà tí nào. Hình như
cậu tiểu nghịch mà bị người ta
phạt, đem nhốt vào đó. Bên
dưới để lạc-khoan cậu là con
một vị quân vương, và hai
niên-hiệu 1753 — 1760. Thì ra
cậu ra đời giữa thế-kỷ 18, họ
độc bấy năm, người ta bảo
tồn xác cậu trải 136 năm đến
giờ.

Dưới hầm nhà tu kín ở Pa-
lerme, có nhiều đường ngang



Cô bé ba tuổi đứng đây đã 122 năm. Trông đôi
mắt như vẫn ngó thê độ, và bàn tay đưa ra
như muốn nắm níu tay mẹ cho quá vậy

dãy dọc, chia ra từng ngăn, mỗi ngăn để một thi-
thể đàn ông hay đàn bà chết từ thế-kỷ 15, 16 trở lại,
toàn là hàng vương hầu quý tộc mà con cháu muốn
giữ đời đời, để hằng năm tới ngày kỵ-lạp được
chiêm-ngưỡng di-dung ông bà như lúc còn sống.

Có ông ngày trước là quận-công, mình mặc
nhung-y, tay cầm đoản kiếm, trông vẫn oai vệ
đường hoàng.

Có bà chắc là quý-phụ, ngồi ở trên chiếc trường kỷ lót nhung, còn nguyên cả áo xiêm rục rở, như đi dự yến trong hoàng-cung mới về.

Có cả thi-nhân, chánh-khách, cho tới các vị giám-mục, hồng-y giáo-chủ với mũ măng y như sinh-thời.

Những xác ướp như thế, nhiều thối lìa liệt, đến nỗi có người bảo dưới đất Palerme có một châu-thành tử-thi lặng lẽ tịch-mịch, ai muốn xuống xem cũng được, trong khi ở trên là một châu - thành người sống, đã ào hoạt-động.

Nhưng người ta bảo ai yếu bóng vía thì đừng nên xem, vì cảnh tượng hơi rùng rợn không khiêu ở trước mặt những tử-thi đứng ngồi từng hàng từng dãy đâm dăm nhin mình mà không thôi với mình một lát nào.

Ái đã khéo ướp tử-thi để dành được nhiều thế?



Câu lạc bộ (tủi, đóng trong "chambre") có (tủi) rất trông như chướng khí, trải 180 năm nay. Da thì tự khô xam đi, nhưng mái tóc xanh vẫn không thay đổi.

Nguyên xưa các thầy tu ở Palerme học được cái bí-thuật ướp xác có thể bảo-tồn lâu đời. Những nhà quý phái quanh miên, khi có ông cha già qua đời hay mất sớm một đứa con yêu dấu, muốn được thỉnh thoảng còn trông thấy dung-quang như hồi sinh-bình, họ cậy mượn các thầy tu kia ướp xác để ngay dưới hầm đạo-viện như người đã thấy.

Luôn mấy thế-kỷ đã tích lũy xác ướp thành nhiều. Mãi tới năm 1881, tục này mới bỏ hẳn. Nhưng mà những xác đã ướp từ năm ấy trở về trước thì vẫn trần-trọc giữ gìn để làm một cảnh quan-chiêm hiem cho những du-khách hiếu kỳ.

Nghe một chuyện của người giữ việc canh gác thuật lại cũng đủ sớn tóc gáy:

— Sáng sớm hôm ấy chưa có quan khách nào tới xem, tôi bỗng nghe tiếng động rầm rầm ở trong dãy tử-thi thứ ba phát ra. Giá người lạ thì hết vía, nhưng tôi ở lâu đã quen rồi. Tôi vội vàng chạy lại xem, trong ý tưởng chừng như có một con nào cái-tử hồi-sinh đã đứng phắt dậy, định đi ra khỏi chỗ này chăng. Thì ra đi-thế một vị hồng-y giáo-

chủ tạ-thế năm 1667, tự nhiên ngã quỵ xuống. Chỉ vì dúi mất cái đai người ta đã buộc vào vách tường.

Những vị cô-nhân này, tuy vẫn còn nguyên hình-thể nhưng chắc chắn được sung - sướng hơn người sống một điều, là hiện nay mỗi ngày nghe tiếng phi-cơ Đức bay đi hay bom của không-quân Anh tới ném xuống, mà cứ thần - nhiên, không một chút cảm-giác gì lo sợ!

Chuyện này dễ chứng tỏ cho người ta biết rằng không riêng một xứ Ai-cập đời xưa mới có tục ướp xác. Mà cũng không phải chỉ mấy ông vua cổ Ai-cập giữ cái bí-thuật ấy như nhiều người đã tưởng.

Nhiều xứ khác cũng có tục ướp xác để dành, và đến nay cũng vẫn còn có.

Ở ngay xứ ta, hình như có một giống dân mừng cũng biết cách ướp xác, tuy không để được lâu đời như thiên-hạ, nhưng cũng

có thể bảo-tồn bất-hoại trong một thời-gian ít năm.

Bên Nga, xác ông Lénine từng với các thủ-thước thơm và để trong hòm kính từ ngày ông tạ thế đến nay.

Trong Nam-kỳ, tôi đã trông thấy xác ướp của ông Cao-quỳnh-Cur để trong một đạo-viện ở Tây-ninh, mình mặc áo tu, ngồi chấp tay nhắm mắt như lúc nhập-dinh. Nhưng nhà chuyên-môn làm việc « muối người » này còn non tay và vụng về lắm sao không biết, chỉ được mấy năm thì xác ướp kia rã rời, gục xuống và rỉ nước hôi hám, khiến người ta phải đem hạ thổ rồi.

Q. C.

Bien-tôt paraitra
« PAROLES DU MARÉCHAL »
 PLUS QU'UN LIVRE - UN TRÉSOR
 Editions du Gouvernement Général de l'Indochine.
 Ouvrage vendu au bénéfice de l'Assistance Franco-Indochinoise aux Victimes de la Guerre - A partir du 20 Avril 1941 - Dans toutes les librairies - Prix 0,50



Phóng-sơ tiêu-thuyết của DOAN-CHU
 Tranh vẽ của MẠNH-QUYNH
 (Tiếp theo)

Kể họ ôm nhau nhảy múa vui cười rầm rập; nhảy múa chân rồi dấn ca inh-ỏi; mãi đến quá nửa đêm, không-khí xóm đầu Richaud mới trở lại êm lặng như cũ.

Nhưng một xâu dài ô-ô vẫn dơi ngoài ngõ, khách khứa vẫn chưa thấy ra về. Bọn sếp-phở đợi chờ lâu quá sốt ruột, anh thì nằm ngủ lịm trên đệm xe, anh thì ngồi lên chày xuống, bắt thuốc vại, tán mành với nhau.

— Chém chết thì bây giờ các cô bác trẻ cũng xoay ra bài cơm hay là hốt me để sát phạt nhau to, có lẽ đến sáng. Tôi biết nhiều đám tiệc thừa cơ ăn uống xong rồi, ngã sòng có học thịch-linh, nhà chuyên trách không xong đâu mà bắt...

Nhà này có việc gì mà bày yến tiệc linh đình như thế?

Ấn mừng được gán bội-tinh hay thưởng phẩm-hàm gì chăng?

Không.

Chỉ là một tiệc Sảnh dọn nhà mới cho Các về ở, tức là nơi kim-bạc tàng-khố của chàng.

Trơng thời-gian ba tháng vừa qua, Tuấn đã hết sức vì Sảnh lo chạy vạy ăn Phi-rô được kết-quả mỹ-mãn vô-sự, theo như số-định.

Người chủ-sự, kể trung-gian, đều không bị phiền nhiễu trầy vẩn gì cả. Vì nhờ Phi-rô khéo phân-cung và chịu hết trách-nhiệm. Cũng may A-Wang ở nhà thương một tháng thì binh-phục như cũ, chẳng phải tàn-tật mấy may, thành ra tòa-ổng lương-giảm, chỉ cần ăn Phi-rô một năm tù, mà không phải-lưu, như nó đã lo sợ.

Sau hai tháng Sảnh với Các ngao-du từng đoàn trên đường thiên-lý, ra đến Hanoi thì được tin của Tuấn cấp báo cho biết mọi sự yên ổn, chẳng tức-tắc

trở về Saigon.

Về đến nơi, có một tin khác làm cho chàng thêm vui, mà có lẽ Các buồn thắm. Là tin A-Wang đã phải về Quảng-châu khi và binh-phục, vì cha mẹ và cho về Bến Tàu buôn bán, không để ở đây chơi bởi sinh sự nguy hiểm nhà. Thế là tình-địch nhà sự của chàng đã đi xa biệt, không còn ai dám phóng-tiên chơi ngông như và để cùng chàng tranh-chinh phục trái tim của Các.

Trên trận địa ái-tình ấy, chỉ có mình chàng là viên tướng chiến-thắng hoàn toàn.

Muốn mua lòng Các, công-tử Sảnh không ngần ngại gì mua một tòa nhà cho nàng dựng tên làm chỗ. Sảnh có một tòa biệt-thự ở gần đầu đường Richard của một nhà nghiệp-chủ Ấn-độ mới cất được ít lâu, Các xem lấy tâm vạ lờn, từ cách kiến trúc cho đến vại-ri. Nhà cất theo kiểu tối-lần, giữa khu đất rộng một ngàn hai trăm thước vuông từ vị có cây cối mới mẻ, mùa nào có bông trái nấy. Trong nhà sắp đặt đủ cả mọi sự cần dùng kim-thời cho một gia-dinh hào phú. Ga-ra cũng rộng, có thể một lúc để hai chiếc xe hơi thông thả. Nhưng Các ưng ý nhất, là trên nền nhà có cái hồ tắm nhỏ nhoi, xinh xắn, lại bằng thủy đá có ván như cầm-thạch người ta mua từ bên Ý đem sang. Lúc nào muốn tắm thì bơm nước ở dưới lên, tự nhiên là một hồ bơi. Tắm rồi tháo toilet nước đi, cho ấy hóa ra một sân gạch thưa-lương rất đẹp. Những chậu cây cảnh khéo uốn lĩa ra hình nãi hình kia sắp hàng chằng-quanh; bóng đèn điện mặc giỡn ở giữa hành lang. Đêm đến, người ta vận đèn sự lên, đèn rọi ngời hồng gió tới chuyển vọi nhau, có thể cảm chuyển như một cảnh tiên.

Có lẽ Các đã quen biết người Ấn-độ chủ tòa nhà này, đã thuộc rõ hình thể và cảnh-sắc ra sao, cho nên tự năng lựa chọn và nài nỉ Sảnh mua.

Thình ra đáng giá chỉ độ 35 hay 40 ngàn đồng, nhưng người chủ nhà ngó thấy có vẻ thích ý quá họ đợc: thế bắt chẹt, Sảnh phải trả tới 50 ngàn đồng mới mua được.

Chàng bở ra hơn một vạn nửa sửa sang ít nhiều theo ý mình muốn, và thuê hãng Lamorthe đóng toàn đồ đạc mới, mua toàn vật-dụng sang, để bày biện trong nhà. Bấy giờ nàng mới dọn về ở nhà mới, chàng gọi là cái ở tình-ai. Còn cái nhà chàng ở đường Pierre Flandrin thì chàng cho tẩy thuê, luôn cả đồ đạc trang hoàng bên trong.

Đồng thời, chàng với Cúc mai mới vật-sắc trong đám danh hoa Sài-thành lấy một á để tặng cho Tuấn theo như lời hứa và biết ý Tuấn đã găm ghé lâu nay.

Ấy là cô Hai Châu-giang mà Cúc nhận là em họ bên ngoài. Kỳ thật cô là con lai khách; người mẹ theo chồng sang ở Quảng-dông một độ, sinh ra cô bên ấy, cho nên cô tên là Châu-giang. Án trả nghĩa đền, Sảnh đã thường sắc đẹp cho Tuấn, lại tặng cậu ba ngàn đồng bạc để cậu dọn nhà và mua sắm trang sức cho người yêu.

Thật quả, Tuấn khéo hơn tài thu xếp, nên Sảnh mới khỏi bị dìm vùi trong vụ án Phi-rô chém Á-Wang. Tên du - còn làm nghề đâm thuê chém mướn này đã theo mưa gió của Tuấn bảo phần-cung, tự chịu trách-nhiệm một mình, đánh đổi lấy một số tiền cho vợ con nó làm vốn. Sinh đến hồi Tuấn một đóa hoa giang hồ với một tờ chi-phiếu ngân-hàng như vậy, cô cũng xúng đáng.

Nhưng chính là Sảnh đã vô-lâm hay hủn ý - nói rằng vô tâm thì đáng hơn -- lôi kéo Tuấn theo mình đâm sầm vào bụi gai, nhào đầu xuống hầm hố: Tuấn cũng vào là người phòng đàng, hai chân đã sâu sảng đứng chum ở trên miệng hố rồi.

Sau khi sửa sang chung dọn nhà mới và xếp đặt xong cuộc ở chung rồi, Sảnh và Cúc bàn nhau làm một bữa tiệc linh đình mời những kẻ quen người thuộc để vui mừng hay sự mới một thế: tân-gia và tân-hôn.

Bản-ý nàng muốn bắt buộc công-tử Sảnh làm phép cưới tại tòa Đốc-lý Saigon hẳn hoi, cho được danh chánh ngôn thuận. Không phải ái-tình chân-thật, cho là cái gia-tài Sảnh đã làm này ra trong đó năng tu-tướng tôn-phù lễ nghĩa ấy. Cô được làm vợ Sảnh một cách chánh-thức, nàng mới có quyền chung-động tự-do vào bạc tiền lúa thóc của Sảnh lúc sống; hay một mai chàng chết đi, thì nàng chớ còn ai là người có quyền thừa hưởng sản-nghiệp chàng sẽ để lại, mặc dầu sản-nghiệp ấy đã như viên ngọc mê hết một góc, nhưng vẫn còn chiếu sáng long lanh và còn là quý-gia.

Mấy á giang-hồ sành sỏi, tính toán một việc gì cũng có chủ-tâm lợi-dụng trước nhất. Cô phải bán mình, bán cả thật họ đi, họ cũng biết đánh đổi lấy một giá rất đắt.

Mà ý Sảnh cũng muốn thế. Chàng nghĩ Cúc như con ngựa trái chững, bất kham, mình dùng dây cương liền bạc rằng buộc nó tuy có phần vững, nhưng cũng chưa đủ; phải nói thêm dây cương phép luật nữa cho được chắc hơn. Có thế, ta sẽ kiềm-chế nó vào khuôn, không thể tự-do ngoai-tình nhảy-đực mà ta nghe chớ.

Thế rồi mỗi ngày đi lo giấy tờ khai báo để làm phép cưới.

Song việc ấy không thành.

Vì có hai lẽ: Một là chàng hơi nể-sợ cha, bởi ông Phủ-hàm viết thơ

trách thiện và mắng như tát nước vào mặt.

Hai là nàng không có một tờ giấy lộn nào để chứng tỏ căn-cước của mình.

Tuy Sảnh đã quá tuổi thành-nhân và có thể tự-chủ lấy đời mình rồi, nhưng chàng cũng thành-kinh viết thư về Ca-mau kể chuyện sắp sửa kết-hôn với Cúc cho ông cụ thân-sinh được biết; cũng như một lá đơn xin phép ông vậy. Ông cụ làm như mình là một quan Phủ-dương-chức, phê mấy hàng chữ sau đây vào bên cạnh bức thư của con, rồi gửi trả lại. Còn trả trên hơn nửa, ông cụ để phong-bì tên Cúc, thay vào tên Sảnh. Mấy cán bộ tuyên án con như vậy:

«Thằng con núp sau váy đi. Tưởng mày lĩnh phần gia-tài đem lên Saigon kinh-doanh được công việc

«lợi-lợi gì. Té ra ngày đêm mày bao-bọc đi, phung-phá rồi đi, giờ mày lại điếu cưới nó làm vợ chính-thức. Đố ngó!

«Nhà tao không thể có con dâu là dĩ, cũng không «muốn có thằng con như mày. Tao cấm cửa mày, từ nay đừng vào mặt về nhà tao nữa.

«Người đã để ra mấy uồng công: Ký tên.

Cúc nhậ được thơ xem rồi tái mặt, và đưa cho chàng:

«Ông già của mình chứ cha tôi đây này.

Kỳ thật, nàng là đứa con đẻ không có khai-sinh, không biết cha mẹ nàng là cha cũng chú kiết nào. Vì thế, nàng không có giấy tờ căn-cước để làm phép cưới.

Hai người đành bãi việc thành-hôn ở trước mặt luật. Tuy vậy, họ cũng mới tiếc vùi mình nhà mới, duyên mới, tức là một dịp cho họ khoe-khoang sang-trọng với những người mà họ mời đến.

Thật đáng như câu phương-ngôn tây dã nói: «Ai giống nhau hội-hợp với nhau.» Khách khứa đám tiệc này không có ai xa lạ, chỉ gồm bốn hạng Sài-thành lang chơi: công-tử phá cửa, tiểu-thơ phong-tinh, anh chày da-ôn và tay nghề có bạc.

Họ ăn uống, họ cười đùa, họ nhảy múa ca hát, rồi xoay ra có-bạc thâu đêm để thịt lẫn nhau, như đoạn trên đã nói.

Sảnh với Cúc có vẻ dương-dương tự-đắc lạ-lùng, đến một lúc nàng cố rưng-xâm-banh chớ khách, chàng bả lấy cô nàng và thối ra cầu này không hề ngượng miêng:

«Chỗ này là nhà vàng của tôi mới mua, để chờ một nàng họ Kiều ở đất Giang-dông kim thời, tức là em Cúc của tôi đây.

«Đại-Kiều hay Tiểu-Kiều, phải nói rõ cho bà con biết chứ? Một người đã say ngất-ngờ, reo cười và hỏi như thế.

«Chắc là Đại-Kiều! Người khác trả lời họ Sảnh.

«Thế còn Tiểu-Kiều đâu, bớt ra cho tôi.

«Ai nấy cười ò lên như vỡ chợ. Một người thứ ba chỉ tay vào cô Châu-giang rồi chỉ vào Tuấn và giới-thiệu với cử-tọa:

«Tiểu-Kiều và Chu-Du là hai cô cậu đây này.

Vậy thì chúng ta nên mời ông Tôn-Bá-phủ và nàng Đại-Kiều mỗi người một cốc rượu.

Thế rồi cả mấy chục tân-khách luân phiên nhau ép mời Sảnh với Cúc phải uống với họ, mỗi người một cốc xâm-banh đầy, làm cho cặp tình-nhân đang nồng nàn kiêu-thái phải chênh-chảo gần ngả.

Bởi thế Sảnh tự-phụ tòa nhà chàng mới tạo là nhà vàng và gọi Cúc là nàng Kiều-Thị, cho nên tân-khách gọi chàng là Tôn-Bá-phủ. Họ lấy điển-tích chơi nhau cho ra vẻ thiếp-thếp. Lâng chọi trong Nam, nhất là hạq anh chị có bạc, thuộc những sự-tích và nhân-vật tưởng chuyện Tam-quốc, Thủy-hử như cháo, động có dịp là tuồn ra hàng tràng. Từng có tay du-côn hay cừu mang em út, tự xưng mình là Mạnh-thường-quân; từng có tướng cướp tự hiệu là Đon-hùng-Tin, luôn mấy năm cướp bóc lung-tung ở vùng Biên-hồ trên Cao-miền và miền Hậu-giang xứ Nam-kỳ, sau mãi nhà chuyên-trách mới trừ-khử được. Những người

trong giới chơi-bời thuộc lòng nhân-vật tưởng xưa truyền-tầu, cũng như nhà cựu-nho phải nhớ kinh-diễn hay nhà tân-học cự-phách thông cả La-lanh Hy-lạp vậy.

Tuy giữa tiệc họ khéo đồ tích xưa ra tán tụng cậu Sảnh thế đấy, nhưng chốc nữa ra về, họ phàm-bình mai mĩa với nhau, cho anh chàng khoe mèo hơm của như thế là ngốc.

«Nhà vàng? Vàng thiệt hay rồi hóa ra vàng giấy? Có phải con đó là Đại-Kiều hay đổi ra Đại-Cừu thì mới thật đáng.

«Tôi cho chúng nó chỉ dính nhau mấy tháng rồi tan rã như nước dãi cho mà coi.

«Có lẽ! Thằng đực thì hơm của mà ngu; con kia tài xài tiền như rác, mà lại da-tinh hề gớm. Gái đâu có gái lạ đời, chỉ chứa có một ông trời không chim!

«Thôi đi, nên hư hay dở, kệ xác chúng nó. Có lẽ chúng làm bữa tiệc tốn kém hàng nghìn để thuê anh em mình chứ đây sao! Nhưng tôi thì tôi cũng bảo là chúng nó sắp chết.

Ấy là những lời tán mành của một bọn khách sau khi ra về. Nếu chàng được nghe, không chừng nào tức đến đập đầu vào tường. Chàng không ngờ đâu đãi khách tốn hao sang trọng đến thế, họ ăn rồi lại có thể chửi mình.

Bữa tiệc chàng làm đến cốc xa cực xỉ; người ta chưa hề thấy một bữa quan đống-phủ-sứ hay một đại-phủ-gia nào đãi tiệc hoang-phí đến thế.

(còn nữa)
ĐOÀN-CHU



VẠN TOÀN

Bổ Thận

Mỗi hộp 1\$00

Chuyên trị Thận hư, huyết đau lưng, mỏi sức, nhập phòng không mạnh

Kiểm-duyệt bổ
vàng đầu, lóe mắt, ù tai,
tiền tiểu không trong,
dại tiện hay táo, sau khi
bị bệnh tình, thận bại đi

■

Hỏi M. Nguyễn-xuân-Dương
LẠC LONG, 22 TIEN TSIN, HANOI

Ấn Tử Xuân Thu

Bảng Hô sao lạc

Cảnh-công hỏi: việc làm của bề tôi trung thế nào? Ấn-tử đáp: không cùng với vua làm điều tà.

Cảnh-công hỏi: «Việc làm của bề tôi trung thế nào?»
Ấn-tử thưa rằng: «Bề tôi trung không dấu lỗi của vua, can ngăn vua ngay trước mặt, không khoe khoang ở ngoài, trọn người hiền, cất người có tài lười, không tự tại với người thân, xét tài của mình mà nhận lộc, thấy người hơn mình thì mình nhường không ở trên người, nhận cái lộc không quá cái lương công việc của mình, chẳng chờ cái chức mình là thấp làm cái hạnh, chẳng cao cái ngôi mình là hèn làm lòng trung, không nên người hiền để giấu giếm người lười, không hiệp đáp kẻ dưới để đẹp lòng người trên, vua còn tại không thì tài-thì, nước nguy thì không giao-du với các vua, thiên tử lên lên, người nhai lui về, không cùng với vua làm xằng.»

Cảnh-công hỏi: thánh-nhân mà không được như ý thì thế nào? Ấn-tử đáp: không cùng với đời mà hăm vào điều tà.

Cảnh-công hỏi Ấn-tử rằng: «Bậc thánh-nhân mà không được như ý thì thế nào?»

Ấn-tử thưa rằng: «Gặp phải vua mà việc làm trái với thiên-thời, chính-trị trái với quỷ-thần, thuế-mà nặng làm kiệt của trăm họ đến nỗi bốn mùa trái tiết, thần-kỳ đều oán, người nổi oán, không nghe, người tiến thiện, không theo, kẻ hốt nịnh, được thưởng, người trách lỗi, phải tội, thì bậc thánh-nhân nép phục một chỗ, không can-thiệp vào việc chính, chỉ tĩnh thân giữ đạo, không theo đời hăm vào điều tà, dù ở vào địa-vị hèn-kém cũng không để mất cái nghĩa, dù đời rạch cũng giữ được trinh-liêm. Bậc thánh-nhân không được như ý thì như thế.»

Cảnh-công hỏi: «Thánh-nhân được như ý thì thế nào?»

Ấn-tử thưa rằng: «Đời được trị, chính-sách công-bình, việc làm thuận với trời, thuế thu vừa lòng dân, trăm họ vui gặp được chính tốt, kẻ ô xa nhớ mãi cái đức tốt, bốn mùa không trái tiết, gió mưa thuận, gió

sáng sủa để tán trợ vua, đất tốt tươi để cho đủ mọi vật, thần giáng phúc không bao giờ hết, dân theo lời khuyên dạy không dối-dá, quan không có kẻ chứa chấp, nhân dân không có kẻ bỏ công việc. Đó là bậc thánh-nhân đức ý.»

Cảnh-công hỏi: đời xưa kẻ cầm quyền trị nước thì dùng người thế nào? Ấn-tử lấy cái tài năng của người không giống nhau ra đáp.

Cảnh-công hỏi Ấn-tử rằng: «Đời xưa kẻ cầm quyền nước, trị dân thì dùng người thế nào?»

Ấn-tử thưa rằng: «Đất quan một tính chất giống nhau mà đem một thứ hạt giống khắp cả, mong cho nó cùng sản ra một thứ thì không được. Người tài không cùng có tài như nhau mà trao cho cùng một việc thì không thể bắt làm nổi cả được. Cho bắt như thế thì kẻ trí giả cũng không thể làm nổi được, cứ của như thế không chán thì đến trời đất cũng không thể đủ được. Cho nên dùng minh-quân dùng người, kẻ dèm-nịnh không để gần ở bên tả bên hữu, kẻ a-dua không để đứng trong triều. Dùng cái sở-trưởng của người mà không ép cái sở-doan, dùng cái tài của người mà không ép cái vận-về. Đó là đại-lực về cách dùng người vậy.»

Cảnh-công hỏi: xưa kia thế nào thì dân lia tan, Ấn-tử đáp rằng: tức như nay nghe thấy mệnh lệnh nhà vua thì coi như là khấu thù.

Cảnh-công hỏi Ấn-tử rằng: «Xưa kia cái thường hành của vua thế nào thì dân lia tan, nước tồn tại?»

Ấn-tử thưa rằng: «Nước nghèo mà cái gì cũng muốn to tát, trị bậc mà lại thích tự chuyên, người sang kẻ hèn đều không thân với ai, đối với đại-thần thì vô lễ, chuộng kẻ siểm-nịnh, coi thường người hiền, vui với kẻ xằng bậy, khinh rẽ trăm họ, nước không có phép thường, dân không có kinh kỷ, thấy kẻ hay biện bác thì cho là trí, thấy kẻ ngiêt với dân thì cho là trung, đem mà rựa chẻ để mất nước, thích việc binh để mất lòng dân; làm tội tự nghiệm khổ, khoe thường thì khinh nhỡn, thấy người ta đau khổ thì vui

lòng, nhân người ta hoạn nạn mà làm lợi cho mình. Đức không đủ làm cho người ta nhớ mến, chính không đủ làm cho dân yên, thường không đủ để khuyến thiện, phạt không đủ để phòng gian, ấy là cái thường hành làm mất nước đấy. Nay dân nghe thấy mệnh-lệnh nhà vua thì coi như là khấu thù, đấy là cái thường hành làm lia tan dân, tồn tại nước vậy.»

Cảnh-công hỏi: bề tôi lấy gì để báo ơn vua? Ấn-tử đáp: lấy đức báo vua

Cảnh-công hỏi Ấn-tử rằng: «Bề tôi lấy gì báo ơn vua?» Ấn-tử thưa rằng: «Thần tự bắt trị nhưng cũng mong lấy đức báo vua. Kể sử gặp được vua có đạo thì thuận lòng theo lệnh, gặp phải vua vô đạo thì can ngăn đối đãi bất nghĩa. Người làm vua có quyền chọn bề tôi để khiến thì bề tôi tuy hèn, cũng có quyền chọn vua mà thờ.»

Cảnh-công hỏi: cầm quyền trị dân thì lo gì nhất? Ấn-tử đáp: có ba điều lo

Cảnh-công hỏi Ấn-tử rằng: «Cầm quyền trị dân thì lo gì nhất?»

Ấn-tử thưa rằng: «Có ba điều phải lo. Không tin bề tôi trung là một, tin bề tôi không trung là hai, vua tôi khác lòng nhau là ba. Vì thế trên có bậc minh quân thì không có bề tôi trung mà lại không tin, không có bề tôi tài mà lại không trung, vua tôi cùng một lòng muốn mà trăm họ không có lòng an.»

Cảnh-công hỏi: Làm việc chính thì lo gì? Ấn-tử đáp: lo không phân biệt được kẻ ác người thiện.

Cảnh-công hỏi Ấn-tử rằng: «Làm việc chính thì lo gì?»

Ấn-tử thưa rằng: «Lo không phân biệt được kẻ ác người thiện.»

— Lấy gì mà xét cho biết kẻ ác người thiện.

— Xét chọn kẻ là hữu. Kẻ là hữu hay thì trăm quan đều được yên nghỉ thế thời phân biệt được kẻ ác người thiện.

Không-tử nghe thấy, nói rằng: «Lời ấy đáng tin là phải vậy. Kẻ hay tiến được thì kẻ chẳng hay không có chỗ mà vào, kẻ chẳng hay tiến được thì kẻ hay không có chỗ mà vào.»

KHÔNG CÓ CHI-ĐIỂM Ở ĐẦU CẢ

Nhà báo Trung-Bắc Tân-Văn

Nhà in Trung-Bắc Tân-Văn

CÔNG Ở MỘT CHỖ LÀ

36, Boulevard Henri d'Orléans, Hanoi

(ngay đầu ngõ trạm trông sang)

chớ không có đặt chi-điểm ở đầu cả.

Xin quý-khách chú-ý kéo năm lần.

Cảnh-công hỏi: «Làm thế nào thì học được cách đi chơi của tiên-vương?»

Ấn-tử đáp: phải xét việc cây cỏ

Cảnh-công đi chơi, hỏi Ấn-tử rằng: «Quán nhân muốn xem từ núi Chuyền phay, Triều vũ rồi men bờ bể xuống dưới nam đến ấp Long-da thì quả-bản phải làm thế nào cho học với cách đi chơi của tiên-vương?»

Ấn-tử sụp lạy hai lạy đáp rằng: «Cần nhà vua, hỏi thật là hay. Anh này nghe rằng: Thiên-thủ mà đi tới các nước chư hầu thì gọi là tuần thú; chư hầu mà đi tới nước của thiên-thủ thì gọi là thuật-chức, cho nên mùa xuân đi xét việc cây cỏ để giúp cho kẻ không đủ gọi là «du», mùa thu đi xét vật hái để cứu kẻ không đủ ăn gọi là «du». Hạ-ngân có câu rằng: «Vua ta không đi chơi (du) thì ta sao nghĩ yên được, vua ta không đi xét (du) ta sao được trị cấp. Một cuộc «du», một cuộc «du» đều làm phép cho chư hầu. Nay nhà vua đi chơi thì lại khác. Quân lính nhiều, ăn hại dân, kẻ nghèo khổ không được đỡ cứu, kẻ khó nhọc không được nghỉ ngơi. Từ đông trèo núi xuống mà vui chơi, không trở lại gọi là «lu», từ đông dưới ngược lên mà vui chơi không trở lại gọi là «liên». Theo đuổi thú vật mà không về gọi là «hoang», theo đuổi sự vui thú mà không về gọi là «vong». Thánh-vương đến địa phương không có cuộc đi chơi lưu liên, không có cái hành hoang vong.»

Cảnh-công cho là phải, khiến quan kẻ sở thích ở kho, lập sở dân nhón nhờ nghèo nàn, rồi khiến đem thức ở kho phát cho dân nghèo, hết ba nghìn chạng. Cảnh-công tự thân đi thăm bảy mươi người già, cứu giúp cho rồi mới về.

Các học-sinh lớp dự-bị, sơ-đẳng muốn luyện tính cho giỏi, nhất là trước khi thi bằng Sơ-Học Yêu-Lược hay thi vào lớp Trung-đẳng năm thứ nhất, mỗi học-sinh cần phải có cuốn:

SÁCH DẠY TÍNH ĐỒ

của ông GIÁC NGUYỄN-ĐÌNH-TỤNG

soạn dùng chương-trình và phương-pháp sư-phạm

Tựa của M. Nguyễn-Hoài-Đinh Đốc-học Hải-dương.

Sách này có 32 loại tính, gồm có 565 bài Tính Đồ về toán-pháp và phép đo lường từ dễ đến khó. Mưu bắt tính mẫu có hình vẽ, lời giảng, bài suy-giải bài giải và trả lời

Sách dạy tính đồ của ông giáo Nguyễn-đình-Tụng

Soạn rất kỹ tốt hơn cả các sách tính đồ đã xuất bản từ trước không những chỉ học-sinh mà cả thầy giáo dùng ra bài cho học trò rất tiện. Mỗi cuốn giá: 0\$45. Bán tại các hiệu sách lớn ở Hanoi, Huế và các tỉnh. Mua từ mười cuốn trở xuống, gửi lưã hóa giao ngân, viết thư cho:

Hiệu sách Quang-Huy

Đại-lý đủ các thứ báo quốc-pân và các nhà thuốc.

Số nhà: 25, đường Maréchal Foch — HAIDUONG

Nên mua

Loài sách gia đình

Hất trường ung với công cuộc tiêu trừ những sách hại đến nền phong hóa, ảnh hưởng đến khối óc non nớt của thiếu niên. Một số đông các nhà văn, các vị giáo sư, các bậc giáo hoàng đã lâu năm trong giới lập luận và giữ bộ phận tập.

Loài sách gia đình

Một loại sách đem đến cho quốc dân biết rõ những truyền cổ tích, lịch sử, gia sử, có những nhân vật kỳ lạ ở nước ta và khắp ở các nước trên thế giới. Mỗi tập 0\$12. Tủ là 10 tập. Đã có những tập:

Hoàng triều Việt (truyện cổ nước Hy Lạp) Lê-thăng-Long. Bùa hoa hồng xanh (truyện nước Ai-cập) Trần-Hồi. Hoàng tử gấu trắng (truyện nước Đức) Trần-Hồi. Con chim lửa (truyện nước Nga) Trần-V-Long. Giáo học Sơn tây Công chúa nước Anna (truyện cổ nước Áo) Lê-thăng-Long. Cô gái Bao-sơn (truyện nước Hy Lạp) Trần-Hồi. Nữ thần Jeanne d'Arc (truyện cổ nước Pháp) Trần-Hồi. Người hóa Cú (truyện nước Hy Lạp) Trần-V-Long. Giáo học Lưu Lư (truyện nước nhà) Ng-Mông prof. s-seur. Bông-Buých (truyện nước nhà) Ng-Mông prof. s-seur. Đức Vua một tai (truyện nước nhà) Ng-từ-Siêu. Chàng Gia Sĩ Ng-đức-Long giáo học Hoàng Đế Napoli (truyện nước Pháp) Trần-Hồi.

Còn nhiều tác phẩm hay ra liên tiếp nữa.

Một năm 0\$50. 6 tháng \$320. 3 tháng \$190 (lệ mua năm phải trả tiền trước). Cần nhiều cổ động viên, trả lương thối. Xin hỏi điều lệ.

Thư mandat để cho:

M. Lê ngọc-Thuần 67 Neyret (phố Cửa Nam, Hà Nội) T. 786

PHÒNG TÍCH

CON CHIM



Khi đầy hơi, khi tức ngực, chán cơm, không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng nổi bành bịch Khi ăn uống rồi thì hay ợ, (ợ hơi hoặc ợ chua). Thường khi tức bụng khó chịu, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người thường ngao ngán và mỏi mệt, ón ón bã chân tay, bị lâu năm, sắc da vàng, da bụng đầy. Còn nhiều chứng không kể xiết chi li liên thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay.

Liều một hộp uống 0\$25.
Liều hai hộp uống 0\$45.

VỎ ĐÌNH TÂN

án tứ kim tiền năm 1926

Đỗ-lý Lechtra, Haiphong

Đỗ-lý phát hành theo sách Hanoi An-Hà 13 Hàng Mã (Cau Tre) Hanoi. Đại-lý phát hành khắp Đông-Dương, Nam-Tân 300 phố Bonnal Haiphong. Có liên 100 đại-lý khắp Hanoi và khắp các tỉnh Trung-Nam, Bắc-Kỳ, Cao-miên và Lào có treo cái biển tròn.

Ho lao, Ho sản

Đông-quá, le 29 Septembre 1940

M. Nguyễn văn-Trinh

Y-chủ Bắc-ti-hành, 105 Mã-Mây HANOI. Năm ngoài tôi lấy cha Trần-mệnh số 2 (Đp.) và Tục-mệnh số 1 (Đp.) cho người ho lao ra máu lâu năm. Là thật! Nô khỏi đê 1 năm rồi... Nay có bà loan số nư luồn, ít an ng... Mưa thì chại sại trung (Đp.) và chại Cao-lý sam Bỏ-phố số 3 vi lao nhược quá...

Đông-quá, le 10 Octobre 1940

Bệnh bớt nhiều, ăn ngủ khá, ho 10 giảm 6, rất hy-vọng khỏi Xin ông 2 chại số 2 (Đp.), 2 chại số 3 (Đp.) có lẽ chắc khỏi...

R. Pêre QUANG á Đông-quá

Đông-sơn (A nam)

NGUYỄN-VĂN-TMNH

Y chủ Bắc-ti-hành, 105 Mã-Mây Hanoi

Tổng-phát-hành: NAM-ĐA ở Cie 6 rue de Reims, Saigon. — Trung-kỳ:

THANH NIÊN 43 An-cư, Huế.

Đại-lý: — Mai-Tinh (Haiphong),

Việt-long (Nam Định), Phương-thảo (Việt-tri).

THOẠI-NHIỆT-TÂN HỒNG-KHÊ Cầm, sốt, nhức đầu, đau xương đau mình, trẻ con người lớn chỉ uống một gói Thoại-nhiệt-Tân hiệu phát 12 tay 0\$10, 5 phút ra mồ hôi khô hẳn.

THUỐC KHÍ HƯ

Các bà bị bệnh khí hư (sích bạch đới hạ) uống đê các thứ thuốc không khỏi, chỉ dùng một hộp thuốc khí hư Hồng Khê số 60 giá 15 uống trong, và một hộp thuốc Ninh Hồng Hoàn Hồng Khê số 0\$50 đê vào cửa m nh là khỏi rứt. Trăm người chữa theo cách này khỏi cả trăm.

ĐIỀU KINH DƯỠNG HUYẾT

Các bà các cô kinh không đều máu sục uống thuốc Điều kinh dưỡng huyết Hồng-khê (0\$50 một hộp) kinh đều huyết tới ngay.

THUỐC 'CÁI HỒNG KHÊ'

Không chọn lẫn chất thuốc phiện (nhà đoan đê phân chất, nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được, mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống hết 0p.20 thuốc cai là đủ. vẫn đi làm việc như thường, thuốc nước 0p.50 một hộp, thuốc nước 1p.00 một chại

THUỐC PHÒNG TÍNH HỒNG KHÊ

Giấy thép được ngang giới

Thuốc Hồng-Khê chữa người

lãng lư

Hai câu sấm này, ngày nay quá thấy trư nghiệm, vi hể ai bị lư không có mới hay kinh niên uống thuốc lư Hồng Khê số 30, mỗi hộp 0p.60 cũng rút nọc, ai bị bệnh giang mai không có thì thời kỳ thử máu, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang mai số 14 cũng khô rứt nọc một cách êm đẹp, không hại sinh dục, nên bệnh nơi đây đàn cũng bết tiếng.

NHÀ THUỐC

HÔNG-KHÊ

Đã được thưởng nhiều Bộ tinh vàng bạc và bằng cấp

Tổng-cơ 75 hàng Bô, chi nhánh 88 Phố Huế Hanoi và đại lý các nơi. Có biểu sách GIA-ĐÌNH Y-DƯỢC và HOA-NGUYỄN CẨM-NANG đê phòng thân và trị bệnh

Không dó thì đây!...

văn của tôi khỏi hải vô duyên. Đối với một người như ông: tôi khỏi hải có duyên làm sao được khi 'dòng văn khỏi hải' ấy đã lộ mặt nạ của ông?

Chúng tôi hiểu rõ cái thâm ý của ông lắm. Vì chẳng hề gì tôi lại không giá lời rõ ràng?

— Chỉ bằng cứ quên cái chuyện bài 'Triệu Âu của Bàng bá Lân' có nhiều chỗ giống với bài 'Triệu Âu của Ng từ Siêu' ra đời trước đi, rồi la nói chuyện văn chương ở đầu đầu đê xếp xi, xếp ngầu cũng hay!

Thưa ông, nghĩ được cái mưu ấy ông đã cử làm. Nhưng ông không đê làm cho người la quên được rằng vi định 'trung': ông muốn viết chữ 'plagiat' — không hiểu xin tra từ vi — vào đầu người la, chữ ấy nó lại quay lại rơi vào đầu ông!

Có một chỗ làm tôi buồn nhất là ông hỏi:

Học sự như vậy là học thế nào cơ?

Trời! ông ngờ ngẩn đến thế sao? Muốn hiểu học sự ra sao xin ông cứ hỏi những câu học-trò Sơ-học sẽ hiểu.

Ông bảo người la cầm bút còn lúng lúng làm. Nhưng thật ra ông có biết ai lúng lúng không? Cho đê hiểu tôi nhắc lại lời ông:

— Kể về trận đại chiến Pháp-Đức tháng Jun 1940, bốn ông Jule Romain, Cudahy, André Maurois và Bidou có ai viết giống ai đâu?

Trời! Ngày trư quá! Bốn nhà văn ấy cù g kể

Kiểm-đuyệt bỏ 11 dòng

ấy cái giống nhau

— ông còn chưa cho la giống nhau thì thế nào mới la giống nhau?

KY SAU ĐÓN XEM

Các người sông không được đê chân tới đây!

Một chuyện rất thương tâm do TÙNG-HIỆP kể

Hay phải như bài 'Bà Triệu Âu' của ông giống như bài 'Bà Triệu Âu' của Ng từ-Siêu mới la thật giống?

Ông nói thế đê cho tôi hiểu rằng ông chưa từng đọc các bài của bốn ông Jules Romain, Cudahy, André Maurois và Bidou hay la ông có đọc mà ông không thấy hiểu họ đã viết những gì — thì cái đê cũng thế.

Cũng như tôi được hiểu trong bài ông công kích ông Hôc kỳ trước ông đê 'trung' lên được rằng ông đã viết ra hai bài về sự: một bài nói về bà Nguyễn thị Diễm, một bài về bà Triệu Âu, và trong bài giá lời chúng tôi kỳ này ông lại có dịp 'trung' thêm la ông đê có viết một bài nữa nói về bà huyện Thanh-quan! Nghĩa la ông không phải mới viết HAI bài về sự mà tất cả những BA bài trong ba năm nay rồi! Quý hóa thay!

Nếu ông đê viết được những bài gì nữa thì xin cho biết CÀ một lần .. cho tôi... gồm!

Xin nói thẳng đến việc

Tôi vẫn rõ: lời những cái đăng sau của ông ra như thế tất ông không... hã một tí nào! Tôi bắt-đặc đi phá: làm 'khô' ông như vậy là vi tôi muốn mới khi ông nói đến một việc gì thì cứ nói thẳng ngay đến việc ấy chứ đừng làm cái điệu khoe tôn chỉ của từ báo — tôn chỉ của từ báo phụ nư ở trong có ông Bàng-bá Lân viết còn ai lạ gì — hoặc la nói đến văn chương hay đến sự tức tội của mình khi bị người la lột mặt nạ.

Đê tôi xin kể cho ông một truyện.

Một người đi xe bị một 'dân chạ' giật mất kính. Người ấy trị hỏ len.

ESSENCE

Térébenthine

Colophane

gửi đi khắp nơi, rất nhanh chóng

HỘI NHÀ SẢN-XUẤT:

Song - Mao

101, Rue de Canton, Haiphong, Tél. 141

Đội xếp chạ theo tóm được 'dân chạ' và khám người nư nhưng cái kính nó đã 'trườn' cho thẳng khác rồi. Hồi nư, nó cứ chọi quanh.

— Thưa ông, tôi đi qua đường...

— Thưa ông, tôi không biết gì...

— Thưa ông, tôi ở Bưởi ra...

Tức quạ, ông đội xếp chạ cho nó máy cái móng gió và hỏi:

— Máy có giật kính không?

Lúc đó tên 'dân chạ' mới thú thật là có! Tôi chuyện nư tôi muốn nhắc lại ông ông biết rằng đê đê cho ông Hôc 'thường vi kiến' của ông không ngờ ông lại đê lộ ra cho người khác biết rằng chính ông đê 'thường vi kiến' của ông Siêu thì hơn hết một là ông nhận tội hải la ông chối biến hẳn đi — chẳng tôi sẽ tin ông — còn hơn la ông cứ nói loanh quanh: nư ông này nọ, cần bắt ông kia nư, hay: tôi đê nói tới bà Thanh-quan, hoặc: rồi đê giá người la sẽ hiểu tôi.

Thưa ông, nư quanh như thế không ich gì đâu. Sự thật đê sao nư vấn la sự thật.

Mà sự thật rõ gọn gang nư thế này:

— Ông Hôc không đánh cắp bài 'Bà Triệu Âu' của ông.

Vô:

— Ông Lân: Ông có đánh cắp bài 'Bà Triệu Âu' của ông Từ-Siêu không xin cho biết?

Như thế đê đê chưa, thưa ông?

Đê kết luận bài cái 'ơ lơ mơ' của ông — ông Lân đê có lần thử làm thi sĩ rồi có chết không? — ông Lân đê dùng cái 'điền' mà những nhà văn 'gũ' vẫn dùng:

Ông 'Lân ba bài' vi viết:

— Tôi đê làm mất thì giờ của đê-giá! Nếu câu chuyện bà Triệu-Âu nưvi ta còn muốn kéo dài ra, tôi sẽ trả lời tôi bằng sự im lặng!

Ông 'Lân ba bài' nói thế. Nhưng chúng tôi chắc ông chưa chịu im-lặng đầu nhất la sau khi ông đê bài này cho chúng tôi! Phải chăng tôi tin chắc nư thế.

Và chúng tôi hy vọng rằng: chúng tôi sẽ đoán nhầm. Vì nếu chúng: tôi đoán nhầm thì tất cả các đê-giá của từ báo phụ nư ấy mới được hoàn toàn sang sướng!

TÙNG-HIỆP

Trong lòng tôi lại gặp một quan san

Bản dịch của HUYỀN-HÀ — Tiêu-thuyết của Stefan Zweig
(Tiếp theo)

« Cái phúc-dường ấy, thực có thể chết đi được; tất cả đối với ta đều xa lạ, xa lạ, xa lạ. Đâu bà chúng ta nhìn nhau như những người xa lạ, chúng ta nắm lấy, thật là tro-troi cớ-đơn, chúng ta cùng mang một mối thù-ghét hằn-học lẫn nhau, mà giữa chúng ta chỉ có một mối liên-lạc là cùng nghèo-khó như nhau, cùng những điều thắc-mắc nó bắt buộc chúng ta phải vào nằm trong san này, không khi thì-hăm, đầy mùi thuốc mê, mùi máu tanh-tươi, đầy những tiếng kêu la rên-rỉ. Bao nhiêu nỗi nhục-nhã, khinh rẻ về hôn cũng như về xác, em đã phải chịu cả, ở trong sự chung lớn với phương-dĩ-diêm, với bọn người ốm, chúng đã đem cái số phận chung họ thành một thứ nhơ-bẩn. Em đã chịu sự khổ-nhực ấy dưới sự tro-trên của mây trắng y-sĩ trẻ, họ mỉm cười khinh-khinh

Kiểm-duyệt bỏ

Em đã chịu sự khổ-nhực ấy trước cái tham-làm của bọn nữ-khân-bộ. Ôi, trong cái san ấy, cái tình hờ-thẹn thường tình của con người chỉ gặp những cái nhìn nó đông danh lý người ta, những lời nói như roi vọt quặt vào người ta. Tên của mình để trên biển đỏ, tất cả người mình còn có thể, bởi vì cái người nằm trên giường chỉ là một nắm da thịt bất-hoải,

Kiểm-duyệt bỏ

Ôi,

những kẻ đàn bà họ sinh để cho chúng một đàn con ở chính trong nhà của họ, được chồng dịu-dàng

chăm nom, họ nào biết đến nỗi người ta cho trẻ lọt lòng trong lúc cô đơn, không ai đùm bọc che chở lại con phải nằm trên một tấm bàn thí-nghiệm y-học nữa! Bây giờ cũng thế, khi nào đọc sách, gặp chữ « địa-ngục » bất đắc dĩ em nghĩ ngay lập tức đến cái san ở trong ấy em đã chịu đau-khổ, giữa mùi hôi thối, giữa tiếng kêu rên, những giọng cười, những tiếng thét dầm máu của những kẻ đàn bà chen chúc ở đây; em nghĩ đến cái san ấy, nó thực là một cái nhà sát-sinh để tàn-sát lòng liêm-sĩ của đàn bà chúng em.

SẮP XUẤT BẢN TIẾNG ANH cho người Việt-Nam

CUỐN THỨ HAI

của
giao sư
NGUYỄN-KHẮC-KHAM

- Các câu Anh, Pháp và Quốc-Ngữ thường dùng để nói chuyện về các vấn đề xã-giao quan-hệ.
- Các chữ Anh, Pháp và Quốc-Ngữ để đặt lý những câu nói chuyện.
- Các bài chữa bằng tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Ta, những bài thực hành mẹo Anh ở cuốn thứ nhất.
- Trong cuốn này có dịch ra Pháp hầu hết các chữ Anh đã học ở cuốn thứ nhất.

« Anh tha thứ cho em, anh tha thứ cho em, vì em chỉ kể lại rất những điều như thế! Nhưng em chỉ kể một lần này thôi, không bao giờ, không bao giờ em nhắc nữa. Trong mười một năm trời, em có hề rưng nói lấy một lời, và chẳng bao lâu nữa, em sẽ vĩnh-viễn câm miệng. Em phải gạt bỏ nỗi lòng của mình lấy một lần, là đưa trẻ kia nó làm em hao tổn bao nhiêu, nó là hạnh-phúc của em, và bây giờ thì nó nằm sóng-sượt đây. Những giờ trước kia em đã quên lãng cả rồi, quên từ lâu lắm rồi, lòng em khuấy-khỏa trong sự cười, tiếng nói của con, trong hạnh-phúc của mình; nhưng bây giờ con nó chết rồi, cái khổ-hình của em đã sống lại, và em phải trút hết linh-hồn bằng cách kêu gào nỗi lòng mình ra một lần, một lần này thôi.

« Nhưng em không buộc tội anh đâu; em chỉ đổ lỗi cho ông Trời, chỉ một mình Trời thôi, là kẻ đã muốn bày ra cái khổ-hình vô lý kia. Em không buộc tội anh, em thể với anh như vậy, và trong lúc giận dữ, không bao giờ em đứng lên phản đối anh. Ngay cái giờ mà thân thể em quằn-quại đau đớn,

Kiểm-duyệt bỏ

ngay cái giây phút mà sự đau đớn thấm thấu vào linh-hồn em, không bao giờ em có thể nói cho anh trước mặt Trời,

không bao giờ tình em yêu anh phải vào đục vì một điều 'rách-mộc' nào của em; bao giờ em cũng yêu anh, bao giờ em cũng cảm tạ cái

giờ em gặp gỡ anh. Và dù lần nữa em có phải qua cầu địa-ngục của những giờ đau đớn ấy, dù em biết trước những điều sẽ phải chịu, thì tình-lang ả, em sẽ làm lại lần nữa cái điều mình đã làm, em sẽ làm lại lần nữa, em sẽ làm lại một nghìn lần nữa!

« Con chúng ta chết rồi. Anh chưa hề biết đến nó. Dù trong cuộc gặp gỡ thoáng qua, do sự tình cờ, không bao giờ đưa trẻ xanh tươi kia lướt qua tầm mắt anh, tuy nó bởi tình huyết anh mà ra. Từ khi có nó, em đã lần tránh em bao nhiêu lần rồi. Tình em yêu anh dầm dấp đã giảm bớt một thống khổ; em còn tin là em không yêu anh say đắm như hồi trước; hay là ít ra tình yêu của mình nó không bảo xé ruột gan như trước nữa. Em không muốn chia sẻ mình ra làm hai cho anh một phần, cho con nó một phần; vì vậy em không để hết tâm lực cho anh là một người sung-sướng và sống xa em, nhưng cho đứa trẻ kia, nó cần đến em, bốn phần em phải nuôi sống nó, em có thể bị hỏng nó, phải kín khít hành-hai nó bằng những hôn yêu.

Dường như em thoát khỏi mối tơ vò anh đã gieo trong tâm-hồn em, em được giảng xé ra khỏi bàn tay của số-kiếp dọa-dây, em được cứu nạn bởi một bản-thân khác của anh, chính nó thật bởi anh mà ra. Và từ đây trở đi, thật hiếm, rất hiếm lúc tình đam-mê của em dẫn e a quy về khúm núm trước cửa nhà anh. Em chỉ làm có một việc này: Đứng kỷ sinh-nhật của anh, em gửi mừng anh một bó hoa hồng tươi, chính thứ hoa anh tặng em sau tám-án-ai lần đầu. Trong mười năm, mười một năm qua, có bao giờ anh tự hỏi xem ai đã gửi tặng mình những bông hoa ấy? Có lẽ

anh nhớ lại người đàn bà mà một hôm anh đã ban cho thứ hoa hồng ấy? Em không rõ, và không bao giờ em được biết câu phủ đáp của anh nữa. Về phần em, chỉ có việc gửi giầu giêm biểu anh, và mỗi năm gửi lần nữa lại kỷ-niệm phủ đáp ấy, như thể là em mãn-nguyên.

« Anh không hề biết đến đứa trẻ đáng thương của đôi ta. Bây giờ, em tự trách mình sao đã giấu không để anh nhìn-nhối nó, vì anh tất yếu mến nó. Tội-nghiệp thay, không bao giờ anh biết nó, anh chưa hề được nom nó mím cười, khi nó nhẹ-nàng dương mi mắt, trông mắt đen nháy và thông-minh của nó — mắt của anh đấy — phở vơi em, phở vơi tất cả vũ-trụ một ánh trong 'rêu vui tươi. Ở trước kia nó vui vẻ, đáng yêu đến thế! Cái duyên khéo-léo của anh được to lại, nhắc lại trong người nó một cách ngây thơ; nó cũng mong khối em tưởng-lượng linh-hoạt như anh; trong hàng giờ liền, nó có thể thỏa thích chơi đùa với một thứ, cũng như anh, anh thích rửa với cuộc đời; rồi người ta lại thấy nó trở

lại nghiêm-ngĩnh, rồi trước sách vở, đôi mày cau lại. Ngày, nó càng giống anh. Ngay từ thuở ấy, cái 'tinh-tinh riêng của anh đã bắt đầu rõ rệt nơi nó trong óc nó: Chính là tính nghiêm-trang đối với một phòng-phẩm. Nó càng giống anh, em càng yêu nó. Nó học sáng dạ lắm, nó nói tiếng Pháp liên-lâu như một con chim; và viết của nó sạch sẽ nhất lớp; mà nó lại ngoan-ngoon lắm, nó mặc bộ áo nhung đen, hay áo khoác trắng tinh thủy, sao mà khéo đến thế! Đi đến đâu, nó cũng lịch-sự hơn hết cả; khi em cùng đi chơi với nó trên bãi biển Grado, các học tác có phải đứng lại mà xoa mồ-tóc vàng và dài mượt của nó; khi nó cười tuyết trên núi Semmering, người ta phải ngoài cổ lại mà ngắm nhìn nó! Nó xinh quá, trang nhã quá, và nhu mì quá! Hồi năm ngoài, ăn ở trong trường trung-học Marie Thérèse, nó bận lễ-phục nhà trường và đeo gươm, người ta có thể bảo là một cậu kiêu-kãnh bởi thế-kỷ 18. Bất cứ giờ, trên mình nó cợn tro chiếc áo lót ngắn, tội-nghiệp cho con nó năm đấy, một nhọt nhọt, tay thì chấp lại.

« Nhưng có lẽ anh muốn biết vì sao em nuôi nấng được nó trong sự xa-hoa, em làm những gì để cho con được sống cuộc đời rực rỡ vui tươi của trẻ thượng-lưu? Tình lang ả, em ở trong bóng tối nơi lại cũng an. Em không xấu hổ đâu, em sẽ nói anh rõ, nhưng anh chớ sợ hãi; tình lang ả, em đã bán mình em đấy. Nói cho đúng, em không phải trả người mà ta thường gọi là đĩ rông, là mại dâm, nhưng em đã bán mình em rồi. Em có những ông bạn giàu, những nhân ngãi có của; trước hết, em tìm đến họ, rồi họ phải tìm đến em vì — biết anh có để ý đến bao giờ không? — Vì em đẹp lắm. Ai được chung gối với em cũng thương em; tất cả đều cảm tạ em, quyến-luyến em, yêu em, — tất cả; ở trẻ anh, phải, trừ một mình em, tình-lang yếu dần ả!

« Bây giờ em đã tỏ bày rằng em đã bán mình, biết anh có khinh bỉ em không? Không, em biết là, anh không khinh bỉ đâu; em biết là anh hiểu mọi việc, anh cũng hiểu rằng nếu em làm như vậy, chỉ vì

Kiểm duyệt bỏ

Nhà văn tâm-lý tình-cảm nổi tiếng, ông LAN-KHAI kính biểu các bạn một cuốn tiểu-thuyết cam-đoan hay hơn nhiều lần cuốn ĐẦU NGỰA TRÊN SƯƠNG (mọi rợ)!

TÔI và THƯƠNG

Ấy là một truyện tình hết sức cảm động, trong đó, tôi-bà đã được ngẫu-nghĩa và tha thứ một cách đẹp và cũng.

Giá: 0 \$ 38

NHÀ HƯƠNG-SƠN XUẤT-BẢN
97, phố hàng Bông — HANOI

Cabinet dentaire

NGUYỄN-HỮU-NAM

156, 158 phố hàng Bông, HANOI — Téléphone n° 1631

LÀ NHÀ GIỜNG RĂNG TỐ NHẤT và ĐƯỢC TÍN-NHIỆM NHẤT
CHUYÊN MÓN: Giẽng răng, chữa răng đánh sữa răng, công việc làm nhanh chóng; cấu-thần, có giấy bảo đảm chắc chắn.
Giá tính phải chăng

Các ngài ở xa muốn hỏi gì liên thư sẽ có giấy nhờ ngay.

cải bản-ngã khác của anh, là đưa con anh đây. Ngày trước, trong sân nhà họ-sinh lam phúc, em đã niệm qua điều ghê-gớm nhất của sự nghèo nàn;

Kiểm-duyet bỏ

Dù sao, em cũng không muốn con anh, đưa con tươi như hoa của anh phải sinh-trưởng trong căn bả xã-phải, phải trụy-lạc trong sự chung-chạ với lũ người rác-rưởi, phải gầy vò rạc rã trong không khí thối mục của lớp nhà trong cùng. Không nên để cái miệng trang nhã của nó phải nói thứ tiếng đầu mây nước; không được để thân-thể trắng ngần của nó mặc thứ vải mốc và thô ráp của kẻ nghèo: Đến lượt nó phải cho nó được chồi lên ngang hàng với thứ-bực của cuộc đời anh.

« Vì lẽ ấy, vì một lẽ ấy thôi, em mới bán mình. Đối với em, việc đó không phải là một sự hy-sinh; vì dưới mắt em, em coi khinh cái điều mà thói thường tính người ta gọi là danh-dự hay phi danh-dự. Bởi vì chính người làm chủ thân em, người ấy em lại không yêu em chút nào, thì em tội vạ gì để ý đến

Chảy hôi chùa Hương

Chùa Hương-Tích gần xa chảy hội. Biết bao người mong tới cảnh tiên, ăn chay, nếm mộng của Tiên. Nước đương mong tưới lửa phiền từ đây.

Phật thường những ra tay để độ, Nước GAM LỒ (1) sẵn có từ lâu.

Chết theo phương pháp nhiều màu, HÓA KỲ RƯỢU CHÔI phải cầu đầu xa!

Khí sinh nở, vừa xoa vừa bóp. Huyết lưu thông, gân cốt rần rần. Treo non vọt tuổi nhọc nhằn. Dừng qua quả thấy tinh thần thoải

thời, Cảm công đức Như-Lai truyền bá. Chép và lời tuyên cáo quốc dân.

HÓA KỲ RƯỢU CHÔI phải cầu, Thuốc hay nước tiếng xa gần ngợi khen

(1) Gam Lồ là rượu chôi hóa kỳ ngày nay.

Impimaria TRUNG-BAC TAN-VAN
Certifié par l'insertion
Tirage à 100 exemplaires
L'administrateur général: NG. GIANG-VUONG

những việc thân-thể của mình có thể làm. Những sự-âm-y của bọn đàn ông, dù họ say đắm em đến đâu nữa, cũng không làm em cảm-dộng, tuy em phải quý trọng một số đồng trong đám các ông ấy; và đứng trước tâm tình cô đi không có lại của họ, mình lại nhớ nỗi mình, em luôn luôn xiêu lòng ái-ngại. Tất cả những người em quen, đối với em đều rất tốt; tất cả chiều chuộng em nuông em quá lắm, tất cả đều trọng em. Nhất là một bà-tước giòng-giờ nhà vua, người góa và có tuổi, chính người đã tận-tụy khó nhọc chạy khắp cửa họ, cửa kia để xin cho đứa trẻ không cha, con anh đây, được nhận vào trường trang-học Marie-Thérèse.

(Còn nữa)
HUYỀN-BÀ dịch

Chúng tôi vừa nhận được!

của ông Pétrus Lê-công-Bác, một giáo-sư đã lâu năm, những sách dưới đây rất có ích cho các học sinh:

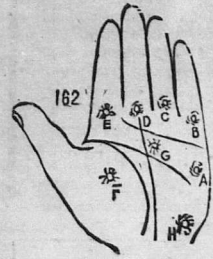
- Pour nos futurs bacheliers
- Notions d'étymologie anglaise.
- Guide de langue française.
- Emploi des verbes auxiliaires en français
- Comment expliquer une fable de La Fontaine.
- Comment faire et corriger une dissertation morale.
- Tân quốc văn
- Sơ học yếu-luật Đ.-á.-dư vấn đáp
- Dictionnaire Français-Annamite.

Xin có lời cảm ơn giáo-sư Lê-công-Bác và xin giới-thiệu với độc-giả.

Tự xem tướng bàn tay và lấy số Tử-vi lấy thì rất đúng

LẠI TRỞ NÊN THẦY TƯỚNG, SỐ TRỪ DANH

Vậy chỉ mua ngay hai thứ sách mới in lại lần thứ hai đây:



1) Sách dạy xem tướng bàn tay và chữ viết theo lối Âu-Tây.

Có 200 hình vẽ, sách dày 219 trang lớn, để in lại lần thứ hai. Giá \$350 do MỘNG-NHÂN thuật

2) sách dạy lấy số Tử-vi theo khoa học (chỉ nam) đã in lần thứ hai NGUYỄN-CÔNG-CHUÂN soạn, có thêm cách lấy được số Tử-vi trong một giờ. Giá 1p.20.

4 T!	5 NGỌ	6 V!	命身
3 THÌN			8
2 MÃO			9
1 DẦN	12	11	10

Có rất nhiều hình vẽ để dạy tính số Tử-vi rất đúng lại có cả phép g pháp khoa học để số đầu thì làm sao tránh được và tốt thì được tốt mãi. Xa thêm 0p.25 cước.

Sách này dạy rất kỹ để ai cũng tự xem lấy tướng tay và chữ viết của mình rất đúng như: giàu, nghèo, sang, hèn, khỏe, mạnh, đau yếu, ... giết nãi, thông minh, ... sắc bệch gì và tại nạn gì hoặc đại phát tài... về năm gào. Sẻ tìm lấy hạnh phúc, thù-duyên, hoặc... nói tóm lại là tất cả những sự cần cho đời người. Thật là một cuốn sách làm cái kim chỉ-nam để chỉ đường dẫn lối. Vậy nên mua ngay kẻo lại hết. Ở xa thêm cước gửi 0p.25

(Nếu muốn Tử-Vi và cuốn xem Tướng gửi cùng một lượt cước có 0\$35)

Gửi mandat trước có cước 2 cuốn là \$302 Nếu gửi lĩnh hốt giao ngân là \$322 (nhưng phải gửi 0\$32 tem thư trước rồi trừ đi Mau buôn (a) mỗi thứ từ 3 cuốn có trừ bớt-hồng. Gửi theo hoặc mandat chỉ để cho anh biết hóa như vậy

NHẬT-NAM THƯ QUÁN—19 phố hàng Điều, Hanoi

DI TINH

MỘNG TINH.
DI TINH
HOẠT TINH.

Ba chứng kể trên sinh ra bởi: khí huyết cha mẹ yếu, tuổi còn nhỏ quá ham sắc dục, trước bị bệnh lậu độc, uống thuốc công kích sát phạt và thông lợi tiêu tiện nhiều A mắc phải 3 chứng đó thì thường đau ngang thắt lưng, nước tiểu vàng, chân tay bả hoại, trong mình mê mệt, ăn ngủ ít, hình vóc tiêu tụy, gương mặt xanh xao, càng ngày càng gầy yếu. Kịp dùng ngay TAM TINH HẢI CẦU BỒ THẬN kẻo để lâu ngày thủy suy hỏa vượng, lưng lừng đốt tim phổi, rang rệu nơi ngực mà sinh ra ho, rồi ra máu thì rất hiểm nghèo đến tính mệnh.

Giá mỗi hộp 5 viên \$320

NHÀ THUỐC:

Võ-văn-Vân

được phòng (Saigon)

Hanoi: 86 hàng Bông, Huiphong 62bis Cầu đát và khắp các tỉnh đều có bán

THỨ TƯ 5 MARS 1941 ĐÓN XEM

NGHỆ THUẬT TUẦN-BÁO

tờ tuần báo chủ trọng đặc biệt về văn chương và nghệ thuật, do các nhà báo giá trị và các bậc đàn anh trong làng văn chữ trường

NHÀ XUẤT BẢN:

ĐỖ- PHƯƠNG- QUẾ

31, Aviateur Garros Saigon, ăn hàng

MỤC BÍCH ĐỀ

càng cao và phổ thông nghệ thuật Việt Nam

NGHỆ THUẬT TUẦN-BÁO

số 1, ra ngày thứ tư 5 mars 1941

CỦ ĐỒ NHỮNG TRANG

- | | |
|----------------|----------------|
| Trang Tả-liệu | Trang Bích hát |
| » Ngã ngôn học | » Chắp bóng |
| » Văn chương | » Phụ nữ |
| » Phê bình | » Truyện ngắn |
| » Mỹ thuật | » Thơ ca |
| » Thả giới | » Truyện dài |
| » Giải trí | » Tranh ảnh |

VÀ

NHỮNG MỤC ĐẶC BIỆT

NHỮNG GIỚI THỊ LỚN LAO

NHỮNG CUA THƯỜNG TAO NHÀ

Giá báo: Mỗi số \$620, nửa năm \$200 một năm 100.

Thư từ, bưu phẩm và bài viết về cho 31, ĐỖ PHƯƠNG QUẾ

31, Aviateur Garros, Saigon

ghệ-Thuật Tuần-Báo cần đại lý ở khắp Bông - đương

hầu
mỗi tuần
Bà có
uống
1
viên

CỬU-LONG HOÀN

VÔ ĐÌNH PHÂN

THÌ BAO GIỜ BÀ CŨNG VUI
VỀ VÀ THÍCH HOẠT ĐỘNG

lồng-phát-hành Bắc-kỳ, Lèo, Bắc Trung-kỳ

Etablissements VAN-HOA—8 Hàng Ngang, Hanoi

Ăn uống người bán Cửu-Long-Hoàn và thuốc VÔ-ĐÌNH-ĐẦN lương hàng ở Hanoi 1\$300, ở các tỉnh 1\$300